

Câu 1: Chính sách kinh tế mới (1921) ở nước Nga được đề ra trong bối cảnh

- A. tình hình chính trị ổn định.
- B. đất nước chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh.
- C. xuất hiện hai chính quyền cùng tồn tại.
- D. đất nước đã hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hóa.

Câu 2: Hạm đội Nhật bất ngờ tấn công hạm đội của Mỹ ở Trân Châu cảng (12-1941) đã buộc Mỹ phải

- A. lập tức ném bom nguyên tử xuống Nhật.
- B. tham gia Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. thành lập một liên minh chống Nhật.
- D. kết thúc chiến tranh ở châu Á.

Câu 3: Đến năm 1950, Liên Xô đã

- A. hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế.
- B. trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới.
- C. đi đầu trong công nghiệp vũ trụ và điện hạt nhân.
- D. phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

Câu 4: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới diễn ra đầu tiên ở khu vực nào?

- A. Nam Phi.
- B. Nam Á.
- C. Đông Nam Á.
- D. Mỹ Latinh

Câu 5: Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điều kiện mở rộng thành viên do

- A. vấn đề Campuchia được giải quyết.
- B. xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. xu thế toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện.
- D. Mỹ rút quân khỏi các nước Đông Dương.

Câu 6: Năm 1959, quốc gia nào sau đây tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hòa?

- A. Ấn Độ.
- B. Cuba.
- C. Ai Cập.
- D. Trung Quốc.

Câu 7: Từ nửa sau những năm 70 của thế kỷ XX, điểm mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là tăng cường hợp tác với

- A. Mỹ.
- B. tổ chức ASEAN.
- C. tổ chức EU.
- D. Liên Xô.

Câu 8: Trong những năm 1945 - 1973, quốc gia nào sau đây triển khai chiến lược toàn cầu với một trong những mục tiêu là đàn áp phong trào giải phóng dân tộc?

- A. Đức.
- B. Mỹ.
- C. Nhật Bản.
- D. Trung Quốc.

Câu 9: Từ nửa sau những năm 80 của thế kỷ XX, Nhật Bản vươn lên trở thành siêu cường số một thế giới về

- A. tài chính.
- B. chính trị.
- C. quân sự.
- D. khoa học - kỹ thuật.

Câu 10: Đây là nguyên nhân khách quan giúp các nước Tây Âu hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự suy yếu của Liên Xô.
- B. Được Mỹ viện trợ kinh tế.
- C. Áp dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật.
- D. Vai trò điều tiết của Nhà nước.

Câu 11: Một hệ quả quan trọng của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ là

- A. xuất hiện xu thế toàn cầu hóa.
- B. sự bùng nổ dân số.
- C. tình trạng ô nhiễm môi trường.

D. xuất hiện các loại dịch bệnh mới.

Câu 12: Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai có tác động nào sau đây?

- A.** Góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới.
- B.** Dẫn tới sự ra đời nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên.
- C.** Làm cho cục diện hai cực, hai phe được xác lập.
- D.** Làm xuất hiện xu thế toàn cầu hóa.

Câu 13: Năm 1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam ở

- A.** Hà Nội.
- B.** Gia Định.
- C.** Đà Nẵng.
- D.** Huế.

Câu 14: Lực lượng xã hội nào giữ vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong hai thập niên đầu thế kỷ XX?

- A.** Công nhân.
- B.** Nông dân.
- C.** Tiểu tư sản trí thức.
- D.** Sĩ phu yêu nước tiên bộ.

Câu 15: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng xác định giai cấp nào nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

- A.** Giai cấp tư sản.
- B.** Giai cấp nông dân.
- C.** Giai cấp tiểu tư sản.
- D.** Giai cấp công nhân.

Câu 16: Cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2-1930) do tổ chức nào dưới đây lãnh đạo?

- A.** Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.
- B.** Đảng Lập hiến.
- C.** Việt Nam Quốc dân Đảng.
- D.** Việt Nam nghĩa đoàn.

Câu 17: Trong giai đoạn 1919 – 1930, tổ chức chính trị đầu tiên của Việt Nam theo khuynh hướng vô sản là tổ chức nào?

- A.** Tân việt cách mạng đảng
- B.** Việt Nam quốc dân đảng
- C.** Đông dương cộng sản Đảng
- D.** Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.

Câu 18: Điểm khác nhau cơ bản trong hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên với Việt Nam Quốc dân đảng là

- A.** tập trung phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- B.** chú trọng xây dựng tổ chức lãnh đạo quần chúng đấu tranh.
- C.** chú trọng tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin.
- D.** tăng cường tổ chức quần chúng đấu tranh vũ trang.

Câu 19: Những hoạt động của tư sản dân tộc Việt Nam (1919 - 1925) mang tính chất

- A.** dân chủ tư sản kiểu mới.
- B.** nhân dân.
- C.** cải lương.
- D.** dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 20: Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Đông Dương (1919 - 1929), Việt Nam cơ bản vẫn là nước có nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu vì

- A.** Pháp hạn chế đầu tư vốn vào ngành nông nghiệp.
- B.** phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa chưa du nhập.
- C.** Pháp vẫn duy trì phương thức sản xuất phong kiến.
- D.** Pháp không đầu tư vốn, nhân lực và kỹ thuật mới.

Câu 21: Khó khăn liên minh công - nông lần đầu tiên được hình thành từ trong phong trào cách mạng nào ở Việt Nam?

- A.** Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945.
- B.** Phong trào cách mạng 1930 - 1931.
- C.** Phong trào dân tộc dân chủ 1926 - 1930.
- D.** Phong trào dân chủ 1936 - 1939.

Câu 22: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7 - 1936) chủ trương thành lập

- A.** Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- B.** Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.
- C.** Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Câu 23: Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra khẩu hiệu nào sau đây?

- A. Đánh đuổi phản động thuộc địa.
- B. Đánh đuổi phát xít Nhật.
- C. Đánh đuổi thực dân Pháp.
- D. Đánh đổ phong kiến.

Câu 24: Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam và cuộc nội chiến (1946 - 1949) ở Trung Quốc đều

- A. xóa bỏ hết tàn dư của chế độ phong kiến.
- B. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. chịu sự chi phối sâu sắc của Chiến tranh lạnh.
- D. mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử mỗi nước.

Câu 25: Việc thành lập Mặt trận Việt Minh là sáng tạo của Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong công tác mặt trận vì đã

- A. đoàn kết các tầng lớp xã hội để giải phóng dân tộc.
- B. lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống Pháp-Nhật.
- C. kết hợp nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ quốc tế.
- D. coi trọng việc tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ.

Câu 26: Điểm mới trong nội dung Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương (5 - 1941) so với Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương là gì?

- A. Thành lập chính quyền nhà nước công-nông-binh của đông đảo quần chúng lao động.
- B. Nhấn mạnh thổ địa cách mạng là cốt lõi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.
- C. Tập hợp đông đảo các giai cấp, tầng lớp trong một mặt trận dân tộc thống nhất.
- D. Quyết định thay khẩu hiệu cách mạng ruộng đất bằng khẩu hiệu giành độc lập dân tộc.

Câu 27: Từ ngày 6-3-1946 đến trước ngày 19-12-1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thực hiện chủ trương nào đối với thực dân Pháp?

- A. Trừng trị theo pháp luật.
- B. Kiên quyết kháng chiến.
- C. Hoà để tiến.
- D. Vừa đánh vừa đàm.

Câu 28: Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân “nhường cơm sẻ áo” nhằm giải quyết khó khăn nào?

- A. Tài chính.
- B. Giặc ngoại xâm.
- C. Giặc đói.
- D. Giặc dốt.

Câu 29: Đế quốc Pháp - Mỹ thực hiện kế hoạch Nava (1953) nhằm thực hiện mục tiêu chủ yếu nào sau đây?

- A. Kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- B. Xoay chuyển cục diện chiến tranh.
- C. Đẩy quân ta vào tình thế đối phó bị động.
- D. Dọn đường cho Mỹ từng bước thay thế quân Pháp

Câu 30: So với kế hoạch Rove năm 1949, kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi năm 1950 của thực dân Pháp được đề ra trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Mỹ đã nắm quyền điều khiển chiến tranh Đông Dương.
- B. Thực dân Pháp đang ở thế bị động trên chiến trường.
- C. Thực dân Pháp đang giữ thế chủ động trên chiến trường.
- D. Hầu hết các nước Đông Nam Á đã giành được độc lập.

Câu 31: “Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch; khai thông biên giới Việt Trung mở đường liên lạc quốc tế; củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc”. Đó là mục đích của quân dân Việt Nam trong chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947
- C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
- D. Chiến dịch Thượng Lào xuân - hè năm 1953.

Câu 32: Vì sao Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2-1951) được gọi là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

- A. Đánh dấu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước sang giai đoạn kết thúc.
- B. Đánh dấu thắng lợi đầu tiên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- C. Đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình trưởng thành và lãnh đạo của Đảng.
- D. Đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng Đông Dương.

Câu 33: “Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và ý nghĩa chính trị quan trọng” là nhận định của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi ta mở chiến dịch

- A. Việt Bắc thu-đông 1947.
- B. Biên giới thu-đông 1950.
- C. Hòa Bình đông-xuân 1951-1952.
- D. Điện Biên Phủ 1954.

Câu 34: Chiến dịch nào đã kết thúc thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở miền Nam Việt Nam?

- A. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
- B. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long.
- C. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
- D. Chiến dịch Tây Nguyên.

Câu 35: Chiến thắng Ấp Bắc (1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mỹ?

- A. Chiến tranh cục bộ.
- B. Chiến tranh đặc biệt.
- C. Việt Nam hoá chiến tranh.
- D. Đông Dương hoá chiến tranh.

Câu 36: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân Việt Nam **không** tác động đến việc

- A. Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.
- B. Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hoá” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- C. Mỹ chấp nhận đàm phán để bàn về chấm dứt chiến tranh Việt Nam.
- D. Mỹ bị lung lay ý chí xâm lược Việt Nam.

Câu 37: Hai cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) đều được phát động trong điều kiện quốc tế như thế nào?

- A. Có sự đồng thuận của phe xã hội chủ nghĩa.
- B. Được sự nhất trí của Liên Xô và Trung Quốc.
- C. Đang có sự hoà hoãn giữa các cường quốc.
- D. Có những cuộc chiến tranh nóng ở châu Á.

Câu 38: Một trong những bài học kinh nghiệm từ Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được vận dụng trong đấu tranh trên bàn đàm phán và kí Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam là gì?

- A. Thắng lợi quân sự là yếu tố quyết định trên bàn đàm phán.
- B. Hoà bình ở Việt Nam cần được giải quyết ở một hội nghị quốc tế.
- C. Căn cứ vào bối cảnh quốc tế để có đường lối đấu tranh ngoại giao phù hợp.
- D. Cần kiên trì dựa vào sự giúp đỡ của các nước lớn trong đấu tranh ngoại giao.

Câu 39: Đảng Cộng sản và Chính phủ Việt Nam quyết định phát động hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 – 1975) đều xuất phát từ

- A. sự uỷ nhiệm của Liên Xô và Trung Quốc.
- B. tác động của cục diện hai cực - hai phe.
- C. phản ứng tất yếu trước nguy cơ bị xâm lược
- D. yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc.

Câu 40: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xoá bỏ cơ chế quản lý kinh tế

- A. thị trường tư bản chủ nghĩa.
- B. thị trường có sự quản lý của nhà nước.
- C. hàng hoá có sự quản lý của nhà nước.

D. tập trung, quan liêu, bao cấp.

ĐÁP ÁN

1. B	2. B	3. A	4. C	5. A	6. B	7. B	8. B	9. A	10. B
11. A	12. A	13. C	14. D	15. D	16. C	17. D	18. C	19. C	20. C
21. B	22. C	23. B	24. D	25. C	26. C	27. C	28. C	29. A	30. B
31. C	32. C	33. D	34. C	35. B	36. B	37. C	38. A	39. D	40. D

LỜI GIẢI

Câu 5: Đáp án A

Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, sau khi vấn đề Campuchia được giải quyết, Chiến tranh lạnh chấm dứt, tổ chức ASEAN đã có điều kiện mở rộng thành viên.

Câu 12: Đáp án A

Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã đưa tới sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trẻ tuổi, góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới.

Câu 17: Đáp án D

Trong giai đoạn 1919 – 1930, tổ chức chính trị đầu tiên của Việt Nam theo khuynh hướng vô sản là Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.

Câu 18: Đáp án C

Một trong những điểm khác nhau cơ bản trong hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên với Việt Nam Quốc dân đảng là chú trọng tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin.

Câu 19: Đáp án C

Những hoạt động của tư sản dân tộc Việt Nam (1919 - 1925) mang tính chất cải lương.

Câu 20: Đáp án C

Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Đông Dương (1919 - 1929), Việt Nam cơ bản vẫn là nước có nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu vì Pháp vẫn duy trì phương thức sản xuất phong kiến.

Câu 24: Đáp án D

Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam và cuộc nội chiến (1946 - 1949) ở Trung Quốc đều mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử các nước: chấm dứt ách thống trị, nô dịch của CNĐQ, xóa bỏ chế độ phong kiến,...

Câu 25: Đáp án C

Việc thành lập Mặt trận Việt Minh là sáng tạo của Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong công tác mặt trận vì đã kết hợp nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ quốc tế: nhiệm vụ dân tộc là thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc, nhiệm vụ quốc tế là góp phần tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

Câu 26: Đáp án C

Nếu Luận cương chính trị (10-1930) xác định động lực cách mạng là công nhân và nông dân thì điểm mới trong nội dung Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương (5 - 1941) của Đảng Cộng sản Đông Dương là tập hợp đông đảo các giai cấp, tầng lớp trong một mặt trận dân tộc thống nhất – Mặt trận Việt Minh.

Câu 30: Đáp án B

So với kế hoạch Rove năm 1949, kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi năm 1950 của thực dân Pháp được đề ra trong bối cảnh thực dân Pháp đang ở thế bị động trên chiến trường.

Câu 32: Đáp án C

Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2-1951) được gọi là “Đại hội kháng chiến thắng lợi” vì đã đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình trưởng thành và lãnh đạo của Đảng. Đại hội đã tổng kết kinh nghiệm đấu tranh của Đảng qua các chặng đường lịch sử, nêu nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, và quyết định thành lập mỗi nước một Đảng Mác-Lênin riêng.

Câu 37: Đáp án C

Hai cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) đều được phát động trong điều kiện quốc tế đang có sự hoà hoãn giữa các cường quốc.

Câu 38: Đáp án A

Một trong những bài học kinh nghiệm từ Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được vận dụng trong đấu tranh trên bàn đàm phán và kí Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam là thắng lợi quân sự là yếu tố quyết định trên bàn đàm phán..

Câu 39: Đáp án D

Đảng Cộng sản và Chính phủ Việt Nam quyết định phát động hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 – 1975) đều xuất phát từ yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc.

ĐỀ 2

ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024

Môn: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút không kể thời gian phát đề

Câu 1: Chiến thắng nào của Hồng quân Liên Xô đã tạo nên bước ngoặt của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)?

- A. Mátxcova (1941).
- B. Cuộc-xcơ (1943).
- C. Béc-lin (1945).
- D. Xtalingrát (1943).

Câu 2: Nhiệm vụ nào dưới đây **không** được đặt ra cho cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga?

- A. Đem lại quyền lợi cho nhân dân
- B. Tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa
- C. Lật đổ chế độ Nga hoàng do Ni-cô-lai II đứng đầu.
- D. Giải quyết những mâu thuẫn tồn tại trong xã hội Nga.

Câu 3: Bối cảnh lịch sử của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 - 1950) có điểm khác biệt nào so với các nước Tây Âu?

- A. Chịu tác động của cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật.
- B. Phải vay nợ nước ngoài để khôi phục kinh tế.
- C. Bị bao vây kinh tế, cô lập chính trị.
- D. Chịu sự chi phối của trật tự hai cực Ianta.

Câu 4: Đây là đặc điểm chung của các nước Đông Nam Á trong những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Nền kinh tế phát triển rất mạnh mẽ.
- B. Chính trị ổn định, kinh tế phát triển.
- C. Kháng chiến chống thực dân Âu-Mĩ.
- D. Diễn ra quá trình liên kết khu vực.

Câu 5: Từ năm 1976 đến năm 1978, quan hệ giữa Việt Nam với tổ chức ASEAN

- A. tiếp tục căng thẳng.
- B. bắt đầu căng thẳng.
- C. bước đầu được cải thiện.
- D. được xác lập.

Câu 6: Khác với châu Á và châu Phi, từ đầu thế kỉ XIX, nhiều nước Mĩ Latinh đã thoát khỏi sự thống trị của

- A. Anh và Bồ Đào Nha,
- B. Hà Lan và Bồ Đào Nha.
- C. Pháp và Tây Ban Nha.
- D. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

Câu 7: Việt Nam Quốc dân đảng chủ trương dựa vào lực lượng chủ yếu nào sau đây để tiến hành cuộc cách mạng bạo lực?

- A. Công nhân và dân nghèo lao động ở thành thị.
- B. Các tín đồ Phật giáo, đội quân tóc dài ở các đô thị lớn.
- C. Binh lính người Việt Nam trong quân đội Pháp.
- D. Một bộ phận người Pháp có tư tưởng dân chủ.

Câu 8: Tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh là ở

- A. châu Phi
- B. Đông Nam Á
- C. Mĩ Latinh
- D. châu Âu.

Câu 9: Việc kí kết Hiệp ước an ninh giữa Mĩ và Nhật Bản (1951) đã

- A. giúp Nhật Bản khắc phục khó khăn về nguyên liệu.
- B. đặt nền tảng mới cho quan hệ giữa hai quốc gia.
- C. khiến Nhật Bản trở thành đối trọng quân sự với Mĩ.

D. giúp Nhật Bản thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Câu 10: Năm 1972, các quốc gia nào sau đây kí Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM)?

A. Trung Quốc và Mỹ.

B. Liên Xô và Trung Quốc.

C. Anh và Canada.

D. Liên Xô và Mỹ.

Câu 11: Từ nửa sau những năm 70 (thế kỉ XX), Nhật Bản thực hiện chính sách đối ngoại “trở về” châu Á vì Nhật Bản muốn

A. gây ảnh hưởng ở châu Á.

B. trở thành siêu cường kinh tế.

C. trở thành cường quốc quân sự.

D. phá vỡ Hiệp ước an ninh Mỹ – Nhật.

Câu 12: Dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, xu hướng phát triển chung của các nước tư bản hiện nay là

A. tập trung nghiên cứu vũ khí hủy diệt.

B. mở rộng quan hệ hợp tác giữa các nước.

C. liên minh chặt chẽ với Mỹ.

D. thành lập các liên minh quân sự khu vực.

Câu 13: Tính chất của cuộc khởi nghĩa Yên Thế là

A. phong trào yêu nước dân chủ.

B. phong trào yêu nước để bảo vệ nền độc lập.

C. phong trào yêu nước mang tính tự phát.

D. cuộc chiến tranh nông dân.

Câu 14: Hiệp ước nào đánh dấu việc triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kỳ là đất thuộc Pháp?

A. Hiệp ước Giáp Tuất (1874).

B. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862).

C. Hiệp ước Patenôt (1884).

D. Hiệp ước Hác măng (1883).

Câu 15: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919-1929) có tác động nào sau đây đến Việt Nam?

A. Tạo điều kiện cho giai cấp công nhân ra đời.

B. Tạo cơ sở cho khuynh hướng tư sản bắt đầu xuất hiện.

C. Quan hệ sản xuất phong kiến bị xóa bỏ hoàn toàn.

D. Cơ cấu giai cấp chuyển biến sâu sắc hơn.

Câu 16: Giai cấp công nhân Việt Nam hoàn toàn giác ngộ về sứ mệnh lịch sử của mình từ khi

A. cuộc bãi công của công nhân Ba Son thắng lợi (1925).

B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành lập (1925).

C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930).

D. Cách mạng tháng Tám thành công (1945).

Câu 17: Sự ra đời của Đông Dương Cộng sản liên đoàn (9 - 1929) cho thấy phong trào yêu nước của một bộ phận tiểu tư sản Việt Nam

A. khủng hoảng về đường lối.

B. chấm dứt vai trò lịch sử.

C. phụ thuộc phong trào công nhân.

D. chuyển sang lập trường vô sản.

Câu 18: Sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929), lực lượng cách mạng to lớn của dân tộc là giai cấp

A. nông dân.

C. địa chủ.

B. tiểu tư sản.

D. công nhân.

Câu 19: Tổ chức chính trị nào là thành viên của Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh?

A. Việt Nam Quốc dân đảng.

B. Đảng Dân chủ Việt Nam.

C. Đảng Thanh niên.

D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 20: Luận cương chính trị (10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương có hạn chế trong việc xác định lực lượng cách mạng là do nhận thức chưa đầy đủ về

A. giai cấp lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

B. vai trò của giai cấp công nhân trong cách mạng thuộc địa.

C. đặc điểm của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội thuộc địa.

D. quan hệ giữa cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.

Câu 21: Trong cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939-1945) ở Việt Nam, đội du kích đầu tiên được thành lập là

- A. du kích Đình Bảng.
- B. du kích Ba Tơ.
- C. du kích Bắc Sơn.
- D. du kích Võ Nhai.

Câu 22: Sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945) ở Đông Dương đã tạo ra

- A. thời cơ tổng khởi nghĩa chín muồi.
- B. cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc.
- C. sự suy yếu trầm trọng của Pháp - Nhật.
- D. bước chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa.

Câu 23: Thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa và quyết định những vấn đề quan trọng về chính sách đối nội, đối ngoại sau khi giành chính quyền. Đó là nội dung thể hiện trong Nghị quyết nào của Đảng?

- A. Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941).
- B. Nghị quyết của Trung ương Đảng họp ngày 13/8/1945.
- C. Nghị quyết của Đại hội Quốc dân Tân Trào (16-17/8/1945).
- D. Nghị quyết Hội nghị toàn quốc của Đảng (14-15/8/1945).

Câu 24: Quyết định nào của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) đã khắc phục triệt để một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930)?

- A. Thành lập mặt trận đoàn kết các lực lượng dân tộc.
- B. Thành lập chính phủ công nông binh.
- C. Sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.
- D. Đề ra khẩu hiệu chống phong kiến, chống đế quốc.

Câu 25: Trong giai đoạn 1945 – 1946, để giảm bớt sức ép công kích của kẻ thù, đồng thời đặt lợi ích dân tộc trên hết, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố

- A. “tự giải tán”.
- B. tạm gác vấn đề ruộng đất.
- C. tạm gác vấn đề giải phóng dân tộc.
- D. tiếp tục hoạt động công khai.

Câu 26: Đầu năm 1953, để bồi dưỡng sức dân, nhất là nông dân, Đảng và Chính phủ Việt Nam đã quyết định phát động

- A. cải cách ruộng đất.
- B. chia lại ruộng đất công.
- C. tăng gia sản xuất.
- D. giảm tô 25%.

Câu 27: Công cuộc đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam lần đầu tiên được thông qua tại

- A. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (1960).
- B. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (1951).
- C. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (1982).
- D. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986).

Câu 28: Việc Mỹ đồng ý với Pháp thực hiện kế hoạch Rove (5-1949) là mốc mở đầu cho

- A. quá trình Mỹ dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
- B. thời kì Mỹ tiến hành chiến tranh xâm lược kiểu mới ở Đông Dương.
- C. bước lùi của Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương.
- D. hình thành liên minh quân sự giữa hai cường quốc Pháp và Mỹ.

Câu 29: Điểm hạn chế trong kế hoạch quân sự Nava do Pháp - Mỹ đề ra và thực hiện ở Đông Dương từ năm 1953 - 1954 là

- A. Không thể tăng quân số để xây dựng lực lượng.
- B. Thiếu vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại.
- C. Mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng.
- D. Thời gian để chuyển bại thành thắng quá ngắn.

Câu 30: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2-1951) được gọi là

- A. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Đại hội thống nhất nước nhà.
- C. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
- D. Đại hội xây dựng, bảo vệ Tổ quốc

Câu 31: Việc giải quyết thành công nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã

- A. tạo ra cơ sở thực lực để ký Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) với Pháp.
- B. góp phần tạo ra sức mạnh để bảo vệ chế độ mới.
- C. tạo ra cơ sở để các nước trên thế giới công nhận.
- D. đánh dấu hoàn thành nhiệm vụ dân chủ của cách mạng.

Câu 32: Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1-1959) xác định phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là

- A. khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.
- B. chỉ tiến hành cuộc đấu tranh vũ trang chống Mỹ.
- C. thực hiện cải cách ruộng đất trên toàn miền Nam.
- D. tiếp tục đấu tranh hòa bình chống Mỹ - Diệm.

Câu 33: Hiệp định đình chiến tại Bàn Môn Điếm (1953) về bán đảo Triều Tiên và Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương có điểm giống nhau là

- A. xác định ranh giới chia cắt các bán đảo thành hai nhà nước.
- B. không có sự tham gia đàm phán và kí kết của các cường quốc.
- C. được kí kết trong bối cảnh có sự hòa hoãn giữa các nước lớn.
- D. quyền dân tộc của các nước không được cam kết tôn trọng.

Câu 34: Tính đến năm 1964, từng mảng lớn “áp chiến lược” của địch bị phá vỡ, chứng tỏ

- A. chiến lược “chiến tranh đặc biệt” đứng trước nguy cơ phá sản.
- B. địa bàn giải phóng được mở rộng.
- C. phong trào đấu tranh binh vận phát triển ở miền Nam.
- D. xương sống của “chiến tranh đặc biệt” bị phá sản về cơ bản.

Câu 35: Điểm khác nhau về mối quan hệ giữa đấu tranh quân sự và ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) với cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

- A. thắng lợi quân sự và ngoại giao có mối quan hệ mật thiết.
- B. thắng lợi quân sự quyết định thắng lợi về ngoại giao.
- C. đấu tranh quân sự tạo tiền đề cho đấu tranh ngoại giao.
- D. đấu tranh ngoại giao tạo tiền đề cho đấu tranh quân sự.

Câu 36: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968?

- A. Mỹ buộc phải kết thúc hoàn toàn chiến tranh ở Việt Nam.
- B. Mỹ phải chấp nhận đến bàn đàm phán ở Pari.
- C. Mở ra bước ngoặt mới cho cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- D. Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược.

Câu 37: Trong phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925 ở Việt Nam, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản có điểm tương đồng nào?

- A. Đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế là mục tiêu duy nhất.
- B. Quy mô rộng lớn, thống nhất ở trong và ngoài nước.
- C. Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Địa bàn hoạt động chủ yếu diễn ra ở các đô thị.

Câu 38: Phương hướng tiến công của quân dân Việt Nam trong đông - xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Tây Nguyên (1975) có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Đánh vào nơi tập trung cao nhất binh lực của đối phương.
- B. Tìm mọi cách phân tán lực lượng của đối phương.
- C. Tấn công vào địa bàn mà đối phương khó tiếp viện.
- D. Đánh vào vị trí quan trọng mà đối phương sơ hở.

Câu 39: Nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 là

- A. kết hợp giữa đánh thẳng nhanh với đánh chắc, tiến chắc.
- B. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.
- C. kết hợp tiến công và khởi nghĩa của lực lượng vũ trang.
- D. lựa chọn đúng địa bàn và chủ động tạo thời cơ tiến công.

Câu 40: Từ sau năm 1945, giữa các nước lớn tồn tại nhiều mâu thuẫn nhưng không xảy ra chiến tranh thế giới thứ ba vì một trong những lý do nào sau đây?

- A. Do những hoạt động tích cực của tổ chức Liên hợp quốc.
- B. Do những hoạt động tích cực của tổ chức Hội Quốc liên.
- C. Do Mỹ thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình”.
- D. Do Mỹ thực hiện chiến lược toàn cầu bá chủ thế giới.

ĐÁP ÁN

1. D	2. B	3. C	4. C	5. C	6. D	7. C	8. D	9. B	10. D
11. A	12. B	13. C	14. A	15. A	16. C	17. D	18. A	19. B	20. C
21. C	22. B	23. D	24. A	25. A	26. A	27. D	28. A	29. C	30. C
31. B	32. A	33. C	34. D	35. D	36. A	37. D	38. D	39. D	40. A

Câu 9: Đáp án B

Việc kí kết Hiệp ước an ninh giữa Mỹ và Nhật Bản (1951) đã đặt nền tảng mới cho quan hệ giữa hai quốc gia: Nhật liên minh chặt chẽ với Mỹ.

Câu 24: Đáp án A

Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) với chủ trương thành lập mặt trận Việt Minh - mặt trận đoàn kết các lực lượng dân tộc đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930) về lực lượng cách mạng.

Câu 29: Đáp án C.

Điểm hạn chế trong kế hoạch quân sự Nava do Pháp - Mỹ đề ra và thực hiện ở Đông Dương từ năm 1953 - 1954 là mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng.

Câu 33: Đáp án C

Hiệp định đình chiến tại Bàn Môn Điếm (1953) về bán đảo Triều Tiên và Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương có điểm giống nhau là được kí kết trong bối cảnh có sự hòa hoãn giữa các nước lớn.

Câu 35: Đáp án D

Điểm khác nhau về mối quan hệ giữa đấu tranh quân sự và ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) với cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là đấu tranh ngoại giao tạo tiền đề cho đấu tranh quân sự để đưa tới thắng lợi cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975.

Câu 37: Đáp án D

Trong phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925 ở Việt Nam, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản có điểm tương đồng là địa bàn hoạt động chủ yếu diễn ra ở các đô thị.

Câu 38: Đáp án D:

Phương hướng tiến công của quân dân Việt Nam trong đông - xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Tây Nguyên (1975) có điểm giống nhau là đánh vào vị trí quan trọng mà đối phương sơ hở.

Câu 39: Đáp án D

Nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 là lựa chọn đúng địa bàn và chủ động tạo thời cơ tiến công.

Câu 40: Đáp án A:

Từ sau năm 1945, giữa các nước lớn tồn tại nhiều mâu thuẫn nhưng không xảy ra chiến tranh thế giới thứ ba vì những hoạt động tích cực của tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 1: Trong thời kì thực hiện chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 – 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mỹ lập Ấp chiến lược nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Cô lập cuộc kháng chiến của Việt Nam với quốc tế.
- B. Cô lập nhân dân với lực lượng cách mạng miền Nam.
- C. Cô lập nhân dân miền Nam với chính quyền Sài Gòn.
- D. Tạo điều kiện cho kinh tế miền Nam phát triển.

Câu 2: Hoạt động nào sau đây của cách mạng Việt Nam đã được tiến hành trong phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945?

- A. Đại hội Quốc dân.
- B. Hội nghị thành lập Đảng.
- C. Thành lập Xô viết.
- D. Kí hiệp định Sơ bộ.

Câu 3: Nhân tố khách quan nào sau đây tác động đến công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam (từ tháng 12 năm 1986)?

- A. Cuộc khủng hoảng của Liên Xô và các nước Đông Âu.
- B. Mỹ gỡ bỏ lệnh cấm vận kinh tế đối với Việt Nam.
- C. Cuộc khủng hoảng thừa của kinh tế thế giới.
- D. Thành công triệt để của công cuộc cải cách ở Trung Quốc.

Câu 4: Nội dung nào sau đây là một trong những biện pháp về giáo dục nhằm xây dựng chế độ mới ở Việt Nam những năm 1945-1946?

- A. Thành lập Nha Bình dân học vụ.
- B. Quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam.
- C. Thực hiện cải cách ruộng đất.
- D. Thành lập ban dự thảo Hiến pháp.

Câu 5: Khoảng 20 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây được mệnh danh là nền kinh tế - tài chính số một thế giới?

- A. Mỹ.
- B. Anh.
- C. Pháp.
- D. Liên Xô.

Câu 6: Một trong những thách thức từ an ninh phi truyền thống mà các quốc gia, dân tộc hiện nay phải đối mặt trong xu thế toàn cầu hóa là

- A. an ninh con người.
- B. chính trị bất ổn.
- C. chiến tranh cục bộ.
- D. đảo chính quân sự.

Câu 7: Phong trào cách mạng 1930 – 1931 diễn ra mạnh mẽ nhất ở một trong các địa phương nào sau đây?

- A. Thái Nguyên.
- B. Nghệ An.
- C. Đà Nẵng.
- D. Thanh Hoá.

Câu 8: Trong thời kì 1954 – 1960, phong trào nào sau đây đã giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ?

- A. Đồng khởi.
- B. Ấp Bắc.
- C. Bình Giã.
- D. Vạn Tường.

Câu 9: Năm 1975, quân dân Việt Nam giành được thắng lợi quân sự nào sau đây?

- A. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
- B. Chiến dịch Điện Biên Phủ.
- C. Chiến dịch Việt Bắc.
- D. Chiến dịch Biên giới.

Câu 10: Một trong những chiến thắng của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống Chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965 – 1968) của Mỹ là

- A. Bình Giã.
- B. Núi Thành.
- C. Ba Gia.
- D. Ấp Bắc.

Câu 11: Cuộc khởi nghĩa vũ trang mang tính tự vệ của nông dân trong phong trào chống Pháp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là khởi nghĩa

- A. Hương Khê.
- B. Ba Đình.
- C. Bãi Sậy.
- D. Yên Thế.

Câu 12: Năm 1945, một trong số những quốc gia tuyên bố độc lập sớm nhất ở khu vực Đông Nam Á là

- A. Ấn Độ.
- B. Trung Quốc.
- C. Cuba.
- D. Nam Phi.

Câu 13: Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã

- A. trở thành đảng viên cộng sản.
- B. thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. viết báo Người cùng khổ.
- D. dự Hội nghị quốc tế nông dân.

Câu 14: Liên minh châu Âu (EU) là tổ chức liên kết chính trị - kinh tế chủ yếu của khu vực nào sau đây?

- A. Bắc Á. B. Bắc Phi. C. Nam Mỹ. D. Tây Âu.

Câu 15: Thực hiện kế hoạch Nava, từ thu – đông 1953 thực dân Pháp tập trung 44 tiểu đoàn quân cơ động ở

- A. Điện Biên Phủ. B. Đồng bằng Bắc Bộ.
C. Tây Bắc và Việt Bắc. D. Nam Đông Dương.

Câu 16: Đầu thế kỉ XX, chủ trương cứu nước của Phan Châu Trinh có nội dung nào sau đây?

- A. Vận động cải cách trang phục và lối sống. B. Thành lập Cộng hòa Dân quốc Việt Nam.
C. Bạo động khởi nghĩa vũ trang chống Pháp. D. Kêu gọi sự ủng hộ và giúp đỡ từ Nhật Bản.

Câu 17: Định ước Henxinki được ký kết (8-1975) đã

- A. kết thúc cuộc chiến tranh lạnh, chấm dứt tình trạng đối đầu căng thẳng ở châu Âu.
B. là cơ sở quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức, đánh dấu sự thống nhất của nước Đức.
C. tạo nên cơ chế giải quyết các vấn đề liên quan đến hòa bình, an ninh ở châu Âu.
D. là sự thỏa thuận giữa hai siêu cường Xô- Mỹ về việc hạn chế vũ khí chiến lược.

Câu 18: Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô trở thành cường quốc

- A. dịch vụ. B. phần mềm. C. công nghiệp. D. nông nghiệp.

Câu 19: Thời kì 1919 -1930, cuộc khởi nghĩa nào sau đây thực hiện phương châm “không thành công cũng thành nhân”?

- A. Khởi nghĩa Hương Khê. B. Khởi nghĩa Bãi Sậy.
C. Khởi nghĩa Yên Bái. D. Khởi nghĩa Nam Kỳ.

Câu 20: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, một trong những quốc gia ở khu vực Mỹ Latinh có phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới là

- A. Ai Cập. B. Cuba. C. Libi. D. Lào.

Câu 21: Trận đánh nào sau đây của quân dân Việt Nam nằm trong chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947?

- A. Khe Lau. B. Đông Khê. C. Bắc bộ phủ. D. Vạn Tường.

Câu 22: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), việc thực hiện nhiệm vụ chiếm đóng, giải giáp quân phiệt Nhật Bản tại phía Nam vĩ tuyến 38 của bán đảo Triều Tiên được giao cho quân đội

- A. Anh. B. Mỹ. C. Liên Xô. D. Pháp

Câu 23: Trong những năm 1919-1929, một trong những nguyên nhân khiến công nhân Việt Nam nhanh chóng vươn lên thành một động lực của phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng cách mạng tiên tiến của thời đại là do

- A. chịu 3 tầng áp bức bóc lột nặng nề. B. mâu thuẫn với nông dân.
C. chính quyền Sài Gòn đàn áp. D. chính sách cai trị của Nhật Bản.

Câu 24: Nội dung nào sau đây là tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Dẫn đến sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trên thế giới.
B. Xuất hiện sự đối đầu giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa.
C. Dẫn đến sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập xã hội chủ nghĩa.
D. Sự suy yếu và sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 25: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về chiến thắng Đường 14 – Phước Long (cuối năm 1974 – đầu năm 1975)?

- A. Là chiến thắng quân sự cho thấy sự can thiệp trở lại của Mỹ là rất lớn.
B. Là chiến thắng quân sự đánh dấu sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn.
C. Là chiến thắng quân sự quyết định sự thất bại của quân đội Sài Gòn.
D. Là đòn thăm dò chiến lược quan trọng, cho thấy khả năng thắng lớn của ta.

Câu 26: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), thắng lợi nào sau đây quân đội Việt Nam đã mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến?

- A. Chiến dịch Huế-Đà Nẵng. B. Chiến dịch Việt Bắc.
C. Chiến dịch Biên giới. D. Chiến dịch Tây Nguyên.

Câu 27: Từ nửa sau những năm 80, quốc gia nào sau đây đã vươn lên trở thành siêu cường tài chính số một thế giới?

- A. Nhật Bản. B. Anh. C. Pháp. D. Đức.

Câu 28: Nội dung nào sau đây là thực chất của Chính sách kinh tế mới (NEP) ở Nga năm 1921?

- A. Thả nổi nền kinh tế cho tư nhân tự do phát triển sản xuất.
B. Kinh tế hàng hoá nhiều thành phần có sự điều tiết của nhà nước.
C. Tư bản trong nước chi phối nền toàn bộ kinh tế.
D. Nhà nước độc quyền về mọi mặt trong phát triển kinh tế.

Câu 29: Quốc gia nào sau đây là lực lượng thắng trận, chủ chốt trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?

- A. Anh. B. Đức. C. Nhật Bản. D. Italia.

Câu 30: Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là phong trào

- A. có tính chất cách mạng. B. chỉ có tính dân tộc.
C. mang tính cải lương. D. chỉ có tính dân chủ.

Câu 31: Sự xuất hiện của 3 tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 **không** phải là

- A. mốc kết thúc cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo giữa các khuynh hướng cách mạng.
B. bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
C. xu thế khách quan của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.
D. đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của phong trào công nhân.

Câu 32: Thực tiễn 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc (1945 – 1975) cho thấy đỉnh cao nghệ thuật quân sự Việt Nam là

- A. công kiên vận động chiến. B. tổ chức quân đội đánh giặc.
C. hiệp đồng binh chủng. D. tổ chức toàn dân đánh giặc.

Câu 33: Cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3-1945) có đóng góp nào sau đây đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Tấn công trực tiếp phát xít Nhật, khiến chúng đầu hàng Đồng minh.
B. Bổ sung đội ngũ cán bộ, phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân.
C. Sử dụng bạo lực cách mạng để giành và giữ chính quyền.
D. Vận động cho thời cơ Tổng khởi nghĩa nhanh chín muồi.

Câu 34: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng và đầy đủ về tính chất của xã hội Việt Nam kể từ khi thực dân Pháp đô hộ đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1884 – 1930)?

- A. Phong kiến nửa thuộc địa. B. Thuộc địa nửa phong kiến.
C. Nửa thuộc địa nửa phong kiến. D. Thuộc địa và bảo hộ.

Câu 35: Từ thực tiễn của các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến đầu năm 1930 đã cho thấy

- A. cách mạng muốn thành công phải do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.
B. giai cấp công nhân trở thành lực lượng duy nhất tham gia cách mạng.
C. lực lượng xã hội mới hầu hết đều trở thành lực lượng tham gia cách mạng.
D. tất cả mọi lực lượng xã hội mới đều trở thành lực lượng tham gia cách mạng.

Câu 36: Trong những năm 1919 - 1929, yếu tố nào sau đây quyết định đến sự xuất hiện và phát triển của khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam?

- A. Sự xuất hiện của giai cấp tư sản và tiểu tư sản.
B. Những chuyển biến về kinh tế, xã hội, tư tưởng.
C. Ảnh hưởng của Duy tân Minh Trị (1868).
D. Sự lỗi thời bế tắc của hệ tư tưởng phong kiến.

Câu 37: Chiến dịch Việt Bắc thu – đông (1947) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) của quân chủ lực Việt Nam đều nhằm

- A. làm phá sản kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của địch.
B. tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực kẻ địch.
C. buộc địch phải phân tán lực lượng để đối phó.
D. nhằm giữ vững quyền chủ động trên chiến trường.

Câu 38: Ở Việt Nam, phong trào cách mạng 1930 – 1931 và Cách mạng tháng Tám (1945) khẳng định trong thực tiễn sự phát triển của quá trình

- A. sử dụng bạo lực để giành chính quyền từ chưa thành công đến thành công.
- B. diễn ra nhanh gọn, ít đổ máu, bằng phương pháp hòa bình và vũ trang.
- C. kết hợp của lực lượng vũ trang ba thứ quân với nổi dậy của quần chúng nhân dân.
- D. sử dụng lực lượng chính trị hỗ trợ lực lượng vũ trang đấu tranh cách mạng.

Câu 39: Nội dung nào sau đây là một trong những nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết của cách mạng Việt Nam sau khi Cách mạng tháng Tám (1945) thành công?

- A. Đón Đồng minh vào Việt Nam.
- B. Giải giáp vũ khí quân đội Nhật.
- C. Chống thực dân Pháp xâm lược.
- D. Giành độc lập tự do cho dân tộc.

Câu 40: Từ thực tiễn 30 năm chiến tranh giải phóng (1945 – 1975) của nhân dân Việt Nam cho thấy, đấu tranh ngoại giao muốn có kết quả tốt thì cần phải

- A. tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- B. coi trọng hậu phương kháng chiến.
- C. thực hiện kháng chiến và kiến quốc.
- D. tạo nên thế và lực trên chiến trường.

.....HẾT.....

ĐÁP ÁN

1. B	2. A	3. A	4. A	5. A	6. A	7. B	8. A	9. A	10. B
11. D	12. A	13. A	14. D	15. B	16. A	17. C	18. C	19. C	20. B
21. A	22. B	23. A	24. A	25. D	26. C	27. A	28. B	29. A	30. A
31. A	32. D	33. D	34. B	35. C	36. B	37. B	38. A	39. C	40. D

Câu 24: Nội dung nào sau đây là tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- **Chọn đáp án A.** Dẫn đến sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trên thế giới.
- Tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là dẫn đến sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trên thế giới.

Câu 25: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về chiến thắng Đường 14 – Phước Long (cuối năm 1974 – đầu năm 1975)?

- **Chọn đáp án D.** Là đòn thăm dò chiến lược quan trọng, cho thấy khả năng thắng lớn của ta.
- Là đòn thăm dò chiến lược quan trọng, cho thấy khả năng thắng lớn của ta phản ánh đúng về chiến thắng Đường 14 – Phước Long (cuối năm 1974 – đầu năm 1975).

Câu 26: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), thắng lợi nào sau đây quân đội Việt Nam đã mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến?

- **Chọn đáp án C.** Chiến dịch Biên giới.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), thắng lợi của chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 của quân đội Việt Nam đã mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.

Câu 32: Thực tiễn 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc (1945 – 1975) cho thấy đỉnh cao nghệ thuật quân sự Việt Nam là

- **Chọn đáp án D.** tổ chức toàn dân đánh giặc.

Thực tiễn 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc (1945 – 1975) cho thấy đỉnh cao nghệ thuật quân sự Việt Nam là tổ chức toàn dân đánh giặc.

Câu 33: Cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3-1945) có đóng góp nào sau đây đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- **Chọn đáp án D.** Vận động cho thời cơ Tổng khởi nghĩa nhanh chín muồi.

Cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3-1945) có đóng góp vận động cho thời cơ Tổng khởi nghĩa nhanh chín muồi đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

Câu 34: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng và đầy đủ về tính chất của xã hội Việt Nam kể từ khi thực dân Pháp đô hộ đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1884 – 1930)?

- **Chọn đáp án B.** Thuộc địa nửa phong kiến.

- Tính chất của xã hội Việt Nam kể từ khi thực dân Pháp đô hộ đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1884 – 1930) là thuộc địa nửa phong kiến.

Câu 35: Từ thực tiễn của các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến đầu năm 1930 đã cho thấy

- **Chọn đáp án C.** lực lượng xã hội mới hầu hết đều trở thành lực lượng tham gia cách mạng.

- Từ thực tiễn của các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến đầu năm 1930 đã cho thấy lực lượng xã hội mới hầu hết đều trở thành lực lượng tham gia cách mạng.

Câu 36: Trong những năm 1919 - 1929, yếu tố nào sau đây quyết định đến sự xuất hiện và phát triển của khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam?

- **Chọn đáp án B.** Những chuyển biến về kinh tế, xã hội, tư tưởng.

- Trong những năm 1919 - 1929, những chuyển biến về kinh tế, xã hội, tư tưởng quyết định đến sự xuất hiện và phát triển của khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam.

Câu 37: Chiến dịch Việt Bắc thu – đông (1947) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) của quân chủ lực Việt Nam đều nhằm

- **Chọn đáp án B.** tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực kẻ địch.

- Chiến dịch Việt Bắc thu – đông (1947) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) của quân chủ lực Việt Nam đều nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực kẻ địch.

Câu 38: Ở Việt Nam, phong trào cách mạng 1930 – 1931 và Cách mạng tháng Tám (1945) khẳng định trong thực tiễn sự phát triển của quá trình

- **Chọn đáp án A.** sử dụng bạo lực để giành chính quyền từ chưa thành công đến thành công.

- Ở Việt Nam, phong trào cách mạng 1930 – 1931 và Cách mạng tháng Tám (1945) khẳng định trong thực tiễn sự phát triển của quá trình sử dụng bạo lực để giành chính quyền từ chưa thành công đến thành công.

Câu 39: Nội dung nào sau đây là một trong những nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết của cách mạng Việt Nam sau khi Cách mạng tháng Tám (1945) thành công?

- **Chọn đáp án C.** Chống thực dân Pháp xâm lược.

- Chống thực dân Pháp xâm lược là một trong những nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết của cách mạng Việt Nam sau khi Cách mạng tháng Tám (1945) thành công.

Câu 40: Từ thực tiễn 30 năm chiến tranh giải phóng (1945 – 1975) của nhân dân Việt Nam cho thấy, đấu tranh ngoại giao muốn có kết quả tốt thì cần phải

- **Chọn đáp án D.** tạo nên thế và lực trên chiến trường.

- Từ thực tiễn 30 năm chiến tranh giải phóng (1945 – 1975) của nhân dân Việt Nam cho thấy, đấu tranh ngoại giao muốn có kết quả tốt thì cần phải tạo nên thế và lực trên chiến trường.

ĐỀ 4

ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024

Môn: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút không kể thời gian phát đề

Câu 1: Năm 1959, sau khi lật đổ chế độ độc tài thân Mỹ, nước Cộng hòa nào được thành lập?

A. Chilê.

B. Côlômbia.

C. Cuba.

D. Nam Phi.

Câu 2: Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào giữ vai trò chủ yếu trong việc đánh bại quân đội phát xít Đức ở châu Âu?

A. Anh.

B. Mỹ.

C. Liên Xô.

D. Trung Quốc.

Câu 3: Theo thỏa thuận của các cường quốc tại Hội nghị Ianta (2-1945), Tây Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của

A. Đức, Italia, Nhật.

B. Mỹ và Liên Xô.

C. các nước phương Tây.

D. các nước Đông Âu.

Câu 4: Để thực hiện chủ trương dựa vào Nhật đánh Pháp, Phan Bội Châu đã tổ chức phong trào

- A. Duy tân. B. Cần vương. C. chống thuế. D. Đông du.

Câu 5: Tổ chức nào nắm quyền chỉ huy nền kinh tế Đông Dương sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)?

- A. Toàn quyền Đông Dương. B. Thống sứ Đông Dương.
C. Liên minh Đông Dương. D. Ngân hàng Đông Dương.

Câu 6: Cuộc khởi nghĩa Yên Bái (1930) thất bại do nguyên nhân khách quan nào dưới đây?

- A. Khởi nghĩa nổ ra bị động. B. Đế quốc Pháp còn mạnh.
C. Giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo. D. Tổ chức Đảng còn non yếu.

Câu 7: Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Liên Xô (từ 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX) diễn ra trong bối cảnh

- A. bị chủ nghĩa phát xít bao vây, tấn công. B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
C. Chiến tranh lạnh diễn ra căng thẳng. D. xu thế toàn cầu hóa phát triển mạnh mẽ.

Câu 8: Từ những năm 80 của thế kỷ XX, Trung Quốc

- A. vươn lên thành siêu cường tài chính số một thế giới.
B. thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, trung lập, tích cực.
C. bình thường hóa quan hệ với Liên Xô, Mông Cổ, Ấn Độ.
D. thu hồi chủ quyền đối với Ma Cao và Đài Loan.

Câu 9: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, quốc gia đầu tiên công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam là

- A. Liên Xô. B. Trung Quốc. C. Lào. D. Campuchia.

Câu 10: Trong giai đoạn 1954 - 1975 cuộc nổi dậy đồng loạt đầu tiên của nhân dân miền Nam bằng bạo lực cách mạng là

- A. phong trào Đồng khởi. B. chiến dịch Tây Nguyên.
C. chiến dịch Biên giới thu – đông. D. chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 11: Thắng lợi nào dưới đây được diễn ra vào năm 1975?

- A. Đường 14 - Phước Long. B. chiến dịch Biên giới - thu đông
C. trận Điện Biên Phủ trên không. D. Chiến dịch đường 9 - Nam Lào

Câu 12: Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điều kiện mở rộng thành viên do

- A. cuộc Chiến tranh lạnh đã kết thúc. B. xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
C. xu thế hòa hoãn giữa các nước lớn xuất hiện. D. Mỹ rút quân khỏi các nước Đông Dương.

Câu 13: Từ 1921, nước Nga Xô viết đã thực hiện chính sách gì?

- A. Tiến hành chiến tranh lạnh với Mỹ. B. Nhà nước nắm độc quyền về mọi mặt.
C. Thực hiện cải tổ xã hội chủ nghĩa. D. Thực hiện chính sách Kinh tế mới.

Câu 14: Trong những năm 1986 - 2000, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Tiến hành đổi mới đất nước. B. Đấu tranh giành chính quyền.
C. Đấu tranh giải phóng dân tộc. D. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 15: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp nào trong xã hội Việt Nam có tinh thần cách mạng triệt để nhất?

- A. Nông dân. B. Tư sản. C. Tiểu tư sản. D. Công nhân.

Câu 16: Yếu tố khách quan thuận lợi để Nhật Bản phục hồi kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) là

- A. được Mỹ viện trợ kinh tế. B. được Tây Âu cử cố vấn sang giúp đỡ.
C. có hệ thống thuộc địa rộng lớn. D. sự cố gắng, nỗ lực của nhân dân.

Câu 17: Hiệp ước Hác-măng (1883) và Patonôt (1884) được kí kết chứng tỏ thực dân Pháp đã căn bản hoàn thành quá trình nào ở Việt Nam?

- A. Xâm lược. B. Bình định. C. Khai thác. D. Khai hóa.

Câu 18: Trong những năm 20 của thế kỉ XX, ở Việt Nam, tổ chức nào dưới đây ra đời muộn nhất?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng.
- B. An Nam Cộng sản Đảng.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 19: Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh?

- A. Sự tan rã chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.
- B. Cả hai nước bị suy giảm tiềm lực bởi chạy đua vũ trang.
- C. Sự vươn lên mạnh mẽ của Tây Âu và Nhật Bản.
- D. Tác động của xu thế toàn cầu hóa.

Câu 20: Cương lĩnh chính trị của Đảng đầu năm 1930 xác định lực lượng chính của cách mạng là

- A. công nhân và nông dân.
- B. công nhân, tư sản dân tộc, nông dân.
- C. tư sản dân tộc, công nhân, tiểu tư sản.
- D. công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức.

Câu 21: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam trong những năm 1919 - 1925

- A. là tiền đề cho sự xuất hiện các tổ chức cách mạng.
- B. chịu sự chi phối của hệ tư tưởng cách mạng vô sản.
- C. mang tính thống nhất cao do công nhân làm nòng cốt.
- D. tập trung vào nhiệm vụ đánh đổ đế quốc và tay sai.

Câu 22: Một trong những nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1936-1939

- A. chống các tệ nạn xã hội.
- B. chống chủ nghĩa thực dân.
- C. chống chủ nghĩa đế quốc.
- D. chống phát xít.

Câu 23: Dựa vào viện trợ của Mỹ, cuối 1950 Pháp đề ra hoạch ĐờLát đơ Tátxinhi với mong muốn

- A. tăng cường tiềm lực quân Pháp.
- B. củng cố và phát triển nguy quân.
- C. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- D. củng cố và phát triển quân viễn chinh.

Câu 24: Ngày 13-8-1945, khi nhận được tin Nhật sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã lập tức thành lập

- A. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.
- B. Hội Văn hóa Cứu quốc Việt Nam.
- C. Đảng Dân chủ Việt Nam.
- D. Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.

Câu 25: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 - 1960) được tổ chức trong bối cảnh lịch sử như thế nào?

- A. Cách mạng ở hai miền gặp nhiều khó khăn thử thách.
- B. Cách mạng hai miền Nam - Bắc có những bước tiến quan trọng.
- C. Cách mạng miền Nam Việt Nam đang đứng trước những khó khăn.
- D. Cách mạng ở miền Bắc đang chống lại cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ.

Câu 26: Năm 1953, thực dân Pháp gặp khó khăn nào trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam?

- A. Bước đầu để mất quyền chủ động.
- B. Mỹ cắt giảm nguồn viện trợ.
- C. Vùng chiếm đóng bị thu hẹp.
- D. Bị Mỹ ép kết thúc chiến tranh.

Câu 27: Sau hiệp định Giơ ne vơ về Đông Dương (1954), kẻ thù trực tiếp của cách mạng miền Nam là

- A. lực lượng phản động trong nước.
- B. quân đội các nước đồng minh.
- C. thực dân Pháp và phong kiến tay sai.
- D. Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm.

Câu 28: Trong phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã đề ra chủ trương nào sau đây?

- A. Tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam.
- B. Tham gia vào các tổ chức liên kết khu vực.
- C. Thành lập cơ quan chuyên trách việc cứu đói.
- D. Xây dựng lực lượng vũ trang cho cách mạng.

Câu 29: Điểm giống nhau giữa Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và cuộc nội chiến (1946-1949) ở Trung Quốc là đều

- A. thiết lập một tổ chức nhà nước mới theo chính thể cộng hoà.
- B. lật đổ chế độ phong kiến, đưa nhân dân lên nắm chính quyền.
- C. xoá bỏ ách cai trị trực tiếp của chủ nghĩa thực dân, đế quốc.
- D. góp phần vào thắng lợi chung của phe đồng minh chống phát xít.

Câu 30: Một trong những biện pháp về tài chính nhằm xây dựng chế độ mới ở Việt Nam những năm 1945 - 1946 là

- A. cho lưu hành tiền Việt Nam.
- B. cải cách và mở cửa nền kinh tế.
- C. đẩy mạnh hội nhập kinh tế khu vực.
- D. mở rộng các hoạt động kinh tế đối ngoại.

Câu 31: Đặc trưng nổi bật trong mối quan hệ giữa các nước lớn sau Chiến tranh lạnh là

- A. hòa dịu, hòa bình cùng phát triển.
- B. cạnh tranh và hợp tác, mâu thuẫn và hài hòa.
- C. cạnh tranh gay gắt về vấn đề kinh tế và quân sự.
- D. chạy đua tiến hành cách mạng khoa học-kỹ thuật.

Câu 32: Sự kiện nào dưới đây khẳng định Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin tưởng và đi theo con đường cách mạng vô sản?

- A. Gửi tới Hội nghị Véc-xai Bản yêu sách của nhân dân An Nam.
- B. Bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và thành lập Đảng Cộng sản Pháp.
- C. Sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari và viết bài cho báo Người cùng khổ.
- D. Đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin.

Câu 33: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu lệ thuộc chặt chẽ vào Mỹ vì

- A. muốn nhận được sự viện trợ của Mỹ để phục hồi kinh tế.
- B. muốn tăng cường sức mạnh để quay lại xâm lược thuộc địa cũ.
- C. phải thực hiện các quyết định của Hội nghị Ianta.
- D. phù hợp với xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

Câu 34: Theo Hiệp định Pari (27-1-1973), Mỹ công nhận quyền nào sau đây của Việt Nam?

- A. Dân chủ.
- B. Độc lập.
- C. Tự do.
- D. Bình đẳng.

Câu 35: Một điểm khác của Mặt trận Việt Minh so với các hình thức mặt trận trong thời kỳ 1930 - 1945 là gì?

- A. Tập hợp lực lượng dân tộc để đấu tranh cách mạng.
- B. Nhằm thực hiện mục tiêu chống chủ nghĩa phát xít.
- C. Thực hiện chức năng của chính quyền nhà nước sơ khai.
- D. Thực hiện chức năng củng cố chính quyền dân chủ.

Câu 36: “*Nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và nhân dân ta*” (trích Văn kiện của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX năm 2001) đề cập đến thời cơ của Việt Nam trong

- A. sự nghiệp thống nhất đất nước.
- B. sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- C. xu thế toàn cầu hóa.
- D. trật tự hai cực Ianta.

Câu 37: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở Việt Nam?

- A. Buộc Mỹ phải quay lại đàm phán ở Pari để bàn về việc chấm dứt chiến tranh.
- B. Mở ra khả năng sớm kết thúc chiến tranh thông qua con đường đàm phán.
- C. Chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- D. Chuyển cách mạng miền Nam từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh vũ trang.

Câu 38: Sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1949), thắng lợi của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1954) và thắng lợi của cách mạng Cuba (1959) đã

- A. mở rộng không gian của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

- B. làm cho chủ nghĩa tư bản không còn duy nhất trên thế giới.
- C. đánh dấu chủ nghĩa xã hội vượt khỏi phạm vi một nước.
- D. góp phần đánh bại chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

Câu 39: Một trong những bài học kinh nghiệm từ Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được vận dụng trong đấu tranh trên bàn đàm phán và kí Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam là gì?

- A. Không chấp nhận phân chia vùng kiểm soát của quân đội Sài Gòn.
- B. Mỹ phải có trách nhiệm trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh.
- C. Không chấp nhận đối phương để lại lực lượng trên lãnh thổ Việt Nam.
- D. Buộc các nước phải thực thi quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

Câu 40: Tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sau Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương cho thấy

- A. Việt Nam luôn phải chiến đấu ở trong tình thế bị bao vây, cô lập.
- B. tinh thần đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung của ba nước Đông Dương.
- C. thực dân Pháp luôn có dã tâm tìm mọi cách quay trở lại xâm lược nước ta.
- D. có sự cấu kết của chủ nghĩa đế quốc để đàn áp cách mạng Việt Nam.

ĐÁP ÁN

1. C	2. C	3. C	4. D	5. D	6. B	7. C	8. C	9. B	10. A
11. A	12. A	13. D	14. A	15. D	16. A	17. A	18. D	19. A	20. D
21. A	22. D	23. C	24. A	25. B	26. C	27. D	28. D	29. A	30. A
31. B	32. B	33. A	34. B	35. C	36. C	37. B	38. A	39. C	40. D

Câu 29: Đáp án A

Điểm giống nhau giữa Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và cuộc nội chiến (1946-1949) ở Trung Quốc là đều thiết lập một tổ chức nhà nước mới theo chính thể cộng hòa.

Câu 31: Đáp án B

Đặc trưng nổi bật trong mối quan hệ giữa các nước lớn sau Chiến tranh lạnh là cạnh tranh và hợp tác, mâu thuẫn và hài hòa.

Câu 32: Đáp án B

Sự kiện nào dưới đây khẳng định Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin tưởng và đi theo con đường cách mạng vô sản bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 33: Đáp án A

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu lệ thuộc chặt chẽ vào Mỹ vì muốn nhận được sự viện trợ của Mỹ để phục hồi kinh tế.

Câu 34: Đáp án C

Theo Hiệp định Pari (27-1-1973), Mỹ công nhận quyền một trong những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam là độc lập.

Câu 35: Đáp án C

Một điểm khác của Mặt trận Việt Minh so với các hình thức mặt trận trong thời kỳ 1930 - 1945 là thực hiện chức năng của chính quyền nhà nước sơ khai.

Phát hành từ website Tailieuchuan.vn

Câu 36: Đáp án C

“*Nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và nhân dân ta*” (trích Văn kiện của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX năm 2001) đề cập đến thời cơ của Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa.

Câu 37: Đáp án B

Nội dung phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở Việt Nam là mở ra khả năng sớm kết thúc chiến tranh thông qua con đường đàm phán.

Câu 38: Đáp án A

Sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1949), thắng lợi của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1954) và thắng lợi của cách mạng Cuba (1959) đã mở rộng không gian của hệ thống xã hội chủ nghĩa **A**.

Câu 39: Đáp án C

Một trong những bài học kinh nghiệm từ Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được vận dụng trong đấu tranh trên bàn đàm phán và kí Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam là không chấp nhận đối phương để lại lực lượng trên lãnh thổ Việt Nam.

Câu 40: Đáp án D

Tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sau Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương cho thấy có sự cấu kết của chủ nghĩa đế quốc để đàn áp cách mạng Việt Nam.

ĐỀ 5**ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024****Môn: LỊCH SỬ***Thời gian làm bài: 50 phút không kể thời gian phát đề*

Câu 1: Nội dung nào dưới đây là chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A.** Tìm cách trở lại các thuộc địa cũ. **B.** Giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.
C. Liên minh chặt chẽ với phe tư bản. **D.** Hòa bình, trung lập, tích cực.

Câu 2: Trong thập niên 90 (thế kỉ XX), quốc gia nào sau đây được kết nạp và trở thành thành viên của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A.** Mianma. **B.** Philippin. **C.** Indônêxia. **D.** Thái Lan.

Câu 3: Từ năm 1951 đến nay, mối quan hệ giữa Nhật Bản và Mỹ là quan hệ

- A.** đối lập. **B.** láng giềng. **C.** đồng minh. **D.** đối đầu.

Câu 4: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp chủ yếu cướp đoạt ruộng đất của giai cấp nào sau đây ở Việt Nam?

- A.** Tiểu tư sản. **B.** Công nhân. **C.** Nông dân. **D.** Tư sản

Câu 5: Tính chất của cuộc Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là

- A.** cách mạng tư sản. **B.** cách mạng vô sản.
C. cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới. **D.** cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 6: Sự kiện nào đánh dấu Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc?

- A.** Phát xít I-ta-li-a kí văn bản đầu hàng. **B.** Phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng.
C. Phát xít Đức kí văn bản đầu hàng. **D.** Liên Xô tuyên chiến với Nhật.

Câu 7: Năm 1961, Mỹ lôi kéo các nước Mỹ Latinh thành lập tổ chức nào dưới đây?

- A.** Tổ chức Hiệp ước Vácava. **B.** Diễn đàn hợp tác Á-Âu.
C. Liên minh châu Phi. **D.** Liên minh vì tiến bộ.

Câu 8. Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nông dân Việt Nam diễn ra cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là khởi nghĩa

- A.** Nam Kỳ. **B.** Yên Thế. **C.** Hương Khê. **D.** Yên Bái.

Câu 9: Nền kinh tế Mỹ phát triển mạnh sau chiến tranh vì thu được nhiều lợi nhuận từ

- A.** sản xuất, xuất khẩu lương thực. **B.** chế tạo, sản xuất và bán vũ khí.
C. bán các phát minh, sáng chế khoa học. **D.** bán các phần mềm tin học.

Câu 10: Trong phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945, nhân dân Việt Nam đã

- A.** tham gia cải cách ruộng đất. **B.** nổi dậy chống chính quyền Sài Gòn.
C. thực hiện Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. **D.** tham gia Mặt trận Việt Minh.

Câu 11: Hình thức đấu tranh nào sau đây xuất hiện trong phong trào cách mạng 1930-1931 ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A.** Thành lập Mặt trận. **B.** Tổng khởi nghĩa vũ trang.

C. Biểu tình có vũ trang tự vệ.

D. Khởi nghĩa từng phần.

Câu 12: Tháng 8-1965, khi vừa vào miền Nam Việt Nam, quân Mỹ đã mở cuộc hành quân vào căn cứ Quân giải phóng ở

A. đồng bằng Bắc Bộ.

B. Việt Bắc.

C. Bến Tre.

D. Vạn Tường.

Câu 13: Để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, năm 1953 Pháp đã đề ra kế hoạch

A. Bôlae.

B. Rove.

C. Nava.

D. Đờ lát đơ Tátxinhi.

Câu 14: Một trong những khó khăn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. thiếu nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

B. bị mất thế chủ động trên chiến trường.

C. ngân sách nhà nước gần như trống rỗng.

D. Mỹ can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.

Câu 15: Trong đợt hoạt động quân sự cuối năm 1974 - đầu năm 1975, quân dân miền Nam Việt Nam đã giải phóng hoàn toàn tỉnh

A. Cao Bằng.

B. Hải Phòng.

C. Hà Tiên.

D. Phước Long.

Câu 16: Cuối năm 1972, quân dân Việt Nam giành thắng lợi nào sau đây?

A. Trận “Điện Biên Phủ trên không”.

B. Phong trào “Đồng khởi”.

C. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

D. Chiến dịch Tây Nguyên.

Câu 17: Tháng 3 - 1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đề ra chủ trương

A. tổng khởi nghĩa trong cả nước.

B. tiến hành đổi mới đất nước.

C. hoàn hoãn với thực dân Pháp.

D. toàn quốc kháng chiến chống Pháp.

Câu 18: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ra đời trong bối cảnh nào sau đây?

A. Ba nước Đông Dương đang tiến hành đổi mới.

B. Tất cả các nước thuộc địa đã giành được độc lập.

C. Mỹ bị sa lầy trong cuộc chiến tranh Việt Nam.

D. Trật tự thế giới đa cực chi phối quan hệ quốc tế.

Câu 19: Đầu là biểu hiện về sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản?

A. Năm 1968, kinh tế vươn lên đứng thứ hai trong thế giới tư bản.

B. Nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới.

C. Là cường quốc sản xuất phần mềm lớn nhất thế giới.

D. Nền kinh tế chiếm gần 40% tổng sản phẩm kinh tế thế giới.

Câu 20: Nội dung nào sau đây là một trong những biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa?

A. Sự ra đời của tổ chức Hiệp ước Vác-xa-va.

B. Sự ra đời của siêu trí tuệ nhân tạo ChatGPT.

C. Sự ra đời của Khu vực thương mại tự do ASEAN.

D. Sự ra đời của khối Đồng minh chống phát xít.

Câu 21: Trong những năm đầu thế kỉ XX, ở Việt Nam đã xuất hiện

A. phong trào cách mạng theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

B. phong trào yêu nước theo hệ tư tưởng phong kiến.

C. những điều kiện chín muồi cho cuộc tổng khởi nghĩa.

D. các chính đảng của giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

Câu 22: Việc kí Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức năm 1972

A. là một trong những biểu hiện của xu thế hoà hoãn Đông - Tây.

B. đánh dấu nước Đức tái thống nhất sau nhiều thập kỉ bị chia cắt.

C. dẫn đến sự xuất hiện của xu thế liên kết khu vực ở châu Âu.

D. thúc đẩy nhanh sự ra đời của nước Cộng hoà Dân chủ Đức.

Câu 23: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng một trong những đặc điểm của giai cấp tư sản trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. Số lượng ít, thế lực kinh tế yếu.

B. Bị nhiều tầng áp bức và bóc lột.

C. Cấu kết với Pháp bóc lột nhân dân.

D. Là giai cấp chiếm số lượng đông nhất.

Câu 24: Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Là một bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam.
- B. Mở đầu kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc.
- C. Chứng tỏ phong trào cộng sản quốc tế đã thắng lợi.
- D. Khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng.

Câu 25: Chiến thắng Biên giới thu – đông 1950 của quân dân Việt Nam đã thực hiện được mục tiêu nào sau đây?

- A. Làm thất bại chiến lược chiến tranh đặc biệt.
- B. Buộc Pháp kết thúc chiến tranh xâm lược.
- C. Làm thất bại chiến tranh cục bộ.
- D. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch.

Câu 26: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương hình thành cơ chế kinh tế nào?

- A. Kế hoạch hoá.
- B. Thị trường.
- C. Tập trung.
- D. Bao cấp.

Câu 27: Từ 18-12-1972 đến hết ngày 29-12-1972, Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào Hà Nội và Hải Phòng (miền Bắc Việt Nam) nhằm

- A. buộc ta phải kí hiệp định có lợi cho nước Mỹ.
- B. buộc ta phải ngồi vào bàn đàm phán với Mỹ ở Pa-ri.
- C. hỗ trợ chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam.
- D. giành lại thể chủ động trên chiến trường miền Nam.

Câu 28: Chi bộ cộng sản được thành lập vào tháng 3-1929 ở Việt Nam có hoạt động nào sau đây?

- A. Thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- B. Phát động và thực hiện phong trào “vô sản hóa”.
- C. Tổ chức Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.
- D. Mở rộng cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản.

Câu 29: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là một cuộc cách mạng

- A. mang tính dân tộc điển hình.
- B. chỉ mang tính chất dân chủ.
- C. chỉ mang tính chất dân tộc.
- D. mang tính dân chủ điển hình.

Câu 30: Nguyên nhân chủ quan nào dẫn tới thất bại của phong trào yêu nước dân chủ công khai 1919-1926 ở Việt Nam?

- A. Hệ tư tưởng dân chủ tư sản đã trở nên quá lỗi thời, lạc hậu.
- B. Thực dân Pháp còn đang mạnh nên đủ sức đàn áp phong trào.
- C. Những yếu kém của tư sản dân tộc, sự bấp bênh của tiểu tư sản.
- D. Chủ nghĩa Mác-Lênin chưa truyền bá sâu rộng vào Việt Nam.

Câu 31: Một trong những tác động phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. buộc nước Mỹ phải chấm dứt cuộc Chiến tranh lạnh.
- B. tạo cơ sở hình thành các tổ chức liên minh quân sự.
- C. trực tiếp làm xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây.
- D. góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Câu 32: Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam trong những năm 1919-1925?

- A. Lôi cuốn tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội tham gia.
- B. Diễn ra trên phạm vi của cả nước với tính thống nhất cao.
- C. Tấn công trực diện vào kẻ thù chính của dân tộc là đế quốc.
- D. Diễn ra sôi nổi với nhiều hình thức đấu tranh phong phú.

Câu 33: Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 vì đã

- A. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- B. khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930.
- C. bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- D. xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.

Câu 34: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), các thắng lợi quân sự: Việt Bắc 1947, Biên giới 1950 và Điện Biên Phủ năm 1954 đều có điểm chung nào sau đây?

- A. Có sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng.
- C. Làm phá sản các kế hoạch quân sự của Pháp.
- D. Làm thất bại âm mưu kéo dài chiến tranh của Mỹ.

Câu 35: Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) của nhân dân Việt Nam đều

- A. căn bản hoàn thành nhiệm vụ lật đổ chế độ phong kiến.
- B. nhằm mục tiêu hoàn thành cách mạng ruộng đất trong cả nước.
- C. chống thủ trong giặc ngoài, bảo vệ chính quyền cách mạng.
- D. chịu sự chi phối và tác động của hai hệ thống xã hội đối lập.

Câu 36: Cuộc đấu tranh của thợ máy Ba Son (8 - 1925) đánh dấu bước ngoặt của phong trào công nhân Việt Nam vì

- A. đã nhận thức được sứ mệnh lãnh đạo cách mạng đi theo khuynh hướng vô sản.
- B. đã có tính thống nhất cao, trở thành nòng cốt của phong trào yêu nước Việt Nam.
- C. đấu tranh có tổ chức, buộc Pháp phải nhượng mọi quyền lợi kinh tế và chính trị.
- D. đấu tranh có tổ chức, có mục tiêu chính trị, thể hiện tinh thần đoàn kết quốc tế.

Câu 37: Bản chất của kế hoạch quân sự Nava do Pháp - Mỹ đề ra và thực hiện từ năm 1953 ở Đông Dương là

- A. tách dân ra khỏi lực lượng cách mạng, tiến tới nắm dân.
- B. sử dụng vũ khí hiện đại, tổ chức các cuộc phản công lớn.
- C. tập kích những trận đánh bất ngờ, có quy mô lớn.
- D. tập trung quân để thực hiện tiến công chiến lược.

Câu 38: Nhận xét nào dưới đây là đúng về vai trò của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam?

- A. Tập hợp nhân dân miền Nam tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
- B. Đoàn kết các lực lượng để tiến hành xây dựng chế độ cộng sản chủ nghĩa.
- C. Chỉ huy các lực lượng vũ trang miền Nam đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm.
- D. Lãnh đạo cách mạng hai miền thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chống Mỹ.

Câu 39: Những hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên trong nửa sau những năm 20 (thế kỉ XX) đã góp phần

- A. xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang chính quy cho cách mạng Việt Nam.
- B. thúc đẩy phong trào công nhân, phong trào yêu nước phát triển theo khuynh hướng vô sản.
- C. xây dựng và hình thành trên thực tế khối liên minh công - nông cho cách mạng.
- D. đưa khuynh hướng vô sản trở thành khuynh hướng cứu nước duy nhất ở Việt Nam.

Câu 40: Bài học kinh nghiệm xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1975 là

- A. nâng cao sức chiến đấu của nhân dân và lực lượng vũ trang.
- B. đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Nhà nước.
- C. xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
- D. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

ĐÁP ÁN

1. B	2. A	3. C	4. C	5. C	6. B	7. D	8. B	9. B	10. D
11. C	12. D	13. C	14. C	15. D	16. A	17. C	18. C	19. A	20. C
21. A	22. A	23. A	24. D	25. D	26. B	27. A	28. D	29. A	30. C
31. D	32. D	33. D	34. C	35. D	36. D	37. D	38. A	39. B	40. D

Câu 31: Đáp án D

Một trong những tác động phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Câu 32: Đáp án D

Nhận xét phản ánh đúng về phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam trong những năm 1919-1925 là phong trào diễn ra sôi nổi với nhiều hình thức đấu tranh phong phú.

Câu 33: Đáp án D

Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 vì đã xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo, được tập hợp trong Mặt trận Dân chủ Đông Dương

Câu 34: Đáp án C

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), các thắng lợi quân sự: Việt Bắc 1947, Biên giới 1950 và Điện Biên Phủ năm 1954 đều có điểm chung là làm phá sản các kế hoạch quân sự của Pháp.

Câu 35: Đáp án D

Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) của nhân dân Việt Nam đều chịu sự chi phối và tác động của hai hệ thống xã hội đối lập.

Câu 36: Đáp án D

Cuộc đấu tranh của thợ máy Ba Son (8 - 1925) đánh dấu bước ngoặt của phong trào công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ tự phát sang tự giác vì phong trào đấu tranh tranh có tổ chức lãnh đạo (Công hội Đỏ), có mục tiêu chính trị, thể hiện tinh thần đoàn kết quốc tế.

Câu 37: Đáp án D

Bản chất của kế hoạch quân sự Nava do Pháp - Mỹ đề ra và thực hiện từ năm 1953 ở Đông Dương là tập trung quân để thực hiện tiến công chiến lược.

Câu 38: Đáp án A

Nhận xét đúng về vai trò của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam là đã tập hợp, đoàn kết toàn dân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Câu 39: Đáp án B

Những hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên trong nửa sau những năm 20 (thế kỉ XX) đã góp phần thúc đẩy phong trào công nhân, phong trào yêu nước phát triển theo khuynh hướng vô sản.

Câu 40: Đáp án D

Bài học kinh nghiệm xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1975 là nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

ĐỀ 6

ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024

Môn: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút không kể thời gian phát đề

Câu 1: “Một tác không đi, một li không rời” là quyết tâm của đồng bào miền Nam Việt Nam (1961 – 1965) trong phong trào

A. “Đồng khởi”.

B. phá “ấp chiến lược”.

C. đấu tranh chính trị ở đô thị.

D. đấu tranh đòi Mỹ rút quân về nước.

Câu 2: “Nhiệm vụ mà đoàn thể ủy thác cho chúng ta là nhiệm vụ quan trọng và nặng nề. Chính trị trọng hơn quân sự, tuyên truyền trọng hơn tác chiến, nhiệm vụ ấy có tính chất là một nhiệm vụ giao thời. Vận dụng vũ trang tuyên truyền để kêu gọi toàn dân đứng dậy, chuẩn bị cơ sở chính trị và quân sự cho cuộc khởi nghĩa sau này” (Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Tổng tập hồi kí, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2006, tr. 89). Nội dung đoạn trích trên là nói về tổ chức nào sau đây?

A. Trung đội Cứu quốc quân I.

B. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

C. Việt Nam Giải phóng quân.

D. Quân đội Quốc gia Việt Nam.

Câu 3: Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1976) đã

A. tạo điều kiện tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

B. thể hiện mong muốn được gia nhập tổ chức ASEAN của Việt Nam.

C. tạo khả năng to lớn để mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

D. đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị - xã hội.

Câu 4: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9 - 1945 đến cuối tháng 12 - 1946, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp khó khăn nào sau đây?

A. Mỹ đưa quân trực tiếp can thiệp vào chiến tranh ở Đông Dương.

B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang dần hình thành.

C. Mỹ bắt đầu giúp đỡ Pháp để thiết lập lại chế độ cai trị cũ.

D. Nội phản, ngoại xâm cấu kết âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng.

Câu 5: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào đã triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng bá chủ thế giới?

A. Mỹ.

B. Anh.

C. Pháp.

D. Liên Xô.

Câu 6: Sự thành lập của tổ chức nào sau đây **không** phải là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa?

A. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

C. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF).

D. Ngân hàng Thế giới (WB).

Câu 7: Phong trào cách mạng 1930 – 1931, giai cấp nào sau đây đã nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

A. Nông dân.

B. Tư sản.

C. Công nhân.

D. Tiểu tư sản.

Câu 8: Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1 - 1959) được triệu tập trong bối cảnh nào sau đây?

A. Nhân dân miền Bắc đang chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mỹ.

B. Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới phát triển mạnh mẽ.

C. Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.

D. Quân dân miền Nam đang tiến hành đấu tranh trên mặt trận ngoại giao.

Câu 9: Đỉnh cao của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 là chiến dịch

A. Tây Nguyên.

B. Hồ Chí Minh.

C. Huế- Đà Nẵng.

D. Điện Biên Phủ.

Câu 10: Trong thời kì 1954 – 1975, chiến lược chiến tranh nào sau đây đánh dấu quân viễn chinh Mỹ trực tiếp tham chiến ở chiến trường Việt Nam?

A. Chiến tranh đặc biệt.

B. Chiến tranh đơn phương.

C. Việt Nam hóa chiến tranh.

D. Chiến tranh cục bộ.

Câu 11: Sự thất bại của phong trào yêu nước nào sau đây ở Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX đã chứng tỏ độc lập dân tộc không gắn liền với chế độ phong kiến?

A. Phong trào Duy tân.

B. Phong trào Cần vương.

C. Phong trào Đông Kinh nghĩa thực.

D. Phong trào Đông du.

Câu 12: Sự kiện nào sau đây ở khu vực châu Á đã góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Nước Cộng hòa Indônêxia được thành lập.

B. Xingapo trở thành “con rồng” kinh tế của châu Á.

C. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á được kí kết.

D. Trung Quốc tiến hành cải cách - mở cửa đất nước.

Câu 13: Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc cùng một số nhà yêu nước Triều Tiên, Ấn Độ lập ra tổ chức nào sau đây?

- A.** Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B.** Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.
- C.** Việt Nam Quang phục hội.
- D.** Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Châu Á.

Câu 14: Kế hoạch Mác-san (6-1947) còn được gọi là kế hoạch

- A.** khôi phục châu Âu.
- B.** phục hưng kinh tế các nước châu Âu.
- C.** phục hưng châu Âu.
- D.** phục hưng kinh tế châu Âu.

Câu 15: Nội dung nào sau đây là một trong những biện pháp của thực dân Pháp khi triển khai kế hoạch Nava (1953 - 1954) ở Đông Dương?

- A.** Rải quân đồng đều ở các chiến trường.
- B.** Thiết lập “Hành lang Đông - Tây”.
- C.** Tăng cường quân đội ở Đông Dương.
- D.** Rút quân viễn chinh về nước.

Câu 16: Năm 1912, Phan Bội Châu đã tập hợp những người cùng chí hướng

- A.** tổ chức phong trào Đông du.
- B.** thành lập Hội Duy tân.
- C.** thành lập Việt Nam Quang phục hội.
- D.** tổ chức cuộc vận động Duy tân.

Câu 17: Một trong những điểm khác của trật tự thế giới hai cực Ianta so với trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai - Oasinhton là

- A.** bảo đảm việc thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc.
- B.** sự phân cực rõ rệt giữa hai hệ thống chính trị - xã hội.
- C.** hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa các nước cùng chế độ chính trị.
- D.** giải quyết được mâu thuẫn giữa các nước tham gia chiến tranh thế giới.

Câu 18: Sau khi Liên Xô tan rã (1991), Liên bang Nga là quốc gia kế thừa địa vị pháp lý của Liên Xô tại

- A.** Tổ chức Hiệp ước Vácsava.
- B.** Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- C.** các cơ quan ngoại giao của Liên Xô cũ ở nước ngoài.
- D.** Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

Câu 19: Vai trò lịch sử của Việt Nam Quốc dân đảng và khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản ở Việt Nam chấm dứt sau

- A.** sự ra đời của ba tổ chức cộng sản (1929).
- B.** sự thất bại của khởi nghĩa Yên Bái (1930).
- C.** vụ ám sát trùm mộ phu Badanh ở Hà Nội (1929).
- D.** sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930).

Câu 20: Năm 1959, quốc gia nào sau đây tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hòa?

- A.** Ấn Độ.
- B.** Cuba.
- C.** Ai Cập.
- D.** Trung Quốc.

Câu 21: Sự kiện nào đánh dấu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ba nước Đông Dương (1945 - 1954) kết thúc thắng lợi?

- A.** Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi.
- B.** Hiệp định Pari được kí kết.
- C.** Hiệp định Giơnevơ được kí kết.
- D.** Hiệp định Viêng Chăn được kí kết.

Câu 22: Một trong những mục đích của tổ chức Liên hợp quốc là

- A.** mở rộng, thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa các nước thành viên.
- B.** tạo điều kiện để nhân dân các nước tiến tới giành quyền tự trị.
- C.** bảo đảm việc duy trì trật tự thế giới đa cực, nhiều trung tâm.
- D.** thúc đẩy sự thống nhất về tiền tệ giữa các nước thành viên.

Câu 23: Trong giai đoạn 1919 - 1930, lực lượng xã hội nào sau đây là đối tượng của cách mạng Việt Nam?

- A.** Tiểu tư sản.
- B.** Nông dân.
- C.** Công nhân.
- D.** Tư sản mại bản.

Câu 24: Đặc trưng nổi bật trong mối quan hệ giữa các nước lớn từ sau Chiến tranh lạnh đến năm 2000 là

- A.** cạnh tranh và hợp tác, mâu thuẫn và hài hòa.
- B.** mâu thuẫn, đối đầu về vấn đề thuộc địa.

- C. cạnh tranh gay gắt về vấn đề quân sự.
- D. đối đầu gay gắt về văn hoá và hệ tư tưởng.

Câu 25: Điểm chung của các chiến lược chiến tranh do Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975) là

- A. dựa vào quân đội các nước đồng minh của Mỹ.
- B. kết hợp với ném bom phá hoại miền Bắc.
- C. có sự tham chiến của quân viễn chinh Mỹ.
- D. có sự tham gia của quân đội Sài Gòn.

Câu 26: Trong thời kì 1945 – 1954, kế sách quân sự “điều địch để đánh địch” được quân dân Việt Nam thực hiện trong

- A. chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- B. chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
- C. cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.
- D. chiến dịch Hòa Bình đông - xuân 1951 - 1952.

Câu 27: Từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản thực hiện chính sách đối ngoại trở về châu Á dựa trên cơ sở nào sau đây?

- A. Nền kinh tế đứng đầu thế giới.
- B. Tiềm lực kinh tế - tài chính hùng hậu.
- C. Lực lượng quân đội phát triển nhanh.
- D. Mỹ bắt đầu bảo trợ về vấn đề hạt nhân.

Câu 28: Nội dung nào sau đây là một trong những tác động từ cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đến cách mạng Việt Nam?

- A. Nguyễn Ái Quốc đã xác định được kẻ thù chính cho cách mạng Việt Nam.
- B. Để lại bài học kinh nghiệm về đấu tranh công khai, hợp pháp cho cách mạng Việt Nam.
- C. Tạo cơ sở để thiết lập quan hệ ngoại giao với nước Nga, sau này là Liên Xô.
- D. Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.

Câu 29: Quốc gia theo chế độ xã hội chủ nghĩa nào sau đây là lực lượng thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?

- A. Liên Xô.
- B. Đức.
- C. Nhật Bản.
- D. Italia.

Câu 30: Một trong những khó khăn của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1936 - 1939 là

- A. hệ thống tổ chức của Đảng và quần chúng chưa được phục hồi.
- B. có nhiều đảng phái chính trị tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng.
- C. Chính phủ Pháp cử phái viên sang điều tra tình hình Đông Dương.
- D. chính quyền thực dân ở Đông Dương đẩy mạnh khai thác thuộc địa.

Câu 31: Một trong những điểm tương đồng giữa tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng (1927) với những tổ chức yêu nước cách mạng do Phan Bội Châu thành lập những năm đầu của thế kỷ XX là đều theo

- A. tập hợp lực lượng gồm nhiều tầng lớp trong xã hội.
- B. khuynh hướng cách mạng vô sản.
- C. chủ trương cầu viện sự giúp đỡ từ bên ngoài.
- D. khuynh hướng dân chủ tư sản.

Câu 32: Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) có điểm chung nào sau đây?

- A. Giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.
- B. Xóa bỏ ách thống trị của thực dân, đế quốc.
- C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. Mở ra kỉ nguyên mới của dân tộc.

Câu 33: Một trong những vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất của riêng Việt Nam.
- B. chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- C. soạn thảo và đọc Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- D. góp phần củng cố và kiện toàn chính quyền dân chủ nhân dân.

Câu 34: Nội dung nào sau đây là một trong những điều kiện nảy sinh các khuynh hướng cứu nước ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX?

- A. Hệ tư tưởng mới, tiến bộ được du nhập vào Việt Nam.
- B. Chính đảng của giai cấp vô sản được thành lập.
- C. Các giai cấp mới đều trưởng thành sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- D. Thực dân Pháp thực hiện chính sách kinh tế chỉ huy trong chiến tranh.

Câu 35: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về bước phát triển mới của phong trào cách mạng 1930-1931 so với các phong trào đấu tranh trước đó ở Việt Nam?

- A. Tấn công trực diện vào hệ thống chính quyền của đế quốc và tay sai.
- B. Chưa có sự lãnh đạo thống nhất trên toàn quốc của chính đảng cách mạng
- C. Thành lập được mặt trận dân tộc thống nhất do công nhân lãnh đạo.
- D. Khối liên minh công nông binh đã được hình thành trên thực tế.

Câu 36: Trong những năm 20 của thế kỉ XX, thực tế phong trào yêu nước ở Việt Nam cho thấy quá trình

- A. bắt đầu tiếp thu khuynh hướng vô sản làm vũ khí chống thực dân Pháp.
- B. tiếp tục tiếp thu khuynh hướng vô sản làm vũ khí chống thực dân Pháp.
- C. bắt đầu tiếp thu khuynh hướng tư sản làm vũ khí chống thực dân Pháp.
- D. bắt đầu tiếp thu khuynh hướng tư sản và vô sản để đấu tranh Pháp.

Câu 37: Công cuộc xây dựng hậu phương trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1951 - 1953) ở Việt Nam đạt được kết quả nào sau đây?

- A. Hoàn thành công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất.
- B. Xây dựng được tiềm lực cho cuộc kháng chiến.
- C. Xoá bỏ hoàn toàn giai cấp địa chủ phong kiến.
- D. Hoàn thành mục tiêu “người cày có ruộng”.

Câu 38: Nội dung nào sau đây là điểm mới của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (5 - 1941) so với Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương?

- A. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng Mác - Lênin riêng.
- B. Xác định công nhân và nông dân là động lực của cách mạng.
- C. Thay khẩu hiệu cách mạng ruộng đất bằng khẩu hiệu độc lập dân tộc.
- D. Thành lập chính quyền nhà nước của đông đảo quần chúng nhân dân.

Câu 39: Nhân tố chủ quan đưa đến thắng lợi của cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, nội phản, bảo vệ chính quyền cách mạng sau ngày 2-9-1945 của Việt Nam là

- A. sự suy yếu của chủ nghĩa đế quốc sau chiến tranh thế giới.
- B. sự hình thành của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
- C. ý chí bảo vệ nền độc lập của toàn thể dân tộc Việt Nam.
- D. sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 40: Một trong những điểm khác giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là về

- A. vai trò của lực lượng vũ trang.
- B. tính chất của chiến dịch.
- C. sự huy động lực lượng.
- D. địa bàn mở chiến dịch.

.....HẾT.....

ĐÁP ÁN

1. B	2. B	3. C	4. D	5. A	6. B	7. C	8. B	9. B	10. D
11. B	12. A	13. B	14. C	15. C	16. C	17. B	18. C	19. B	20. B
21. C	22. A	23. D	24. A	25. D	26. C	27. B	28. D	29. A	30. B
31. D	32. B	33. A	34. A	35. A	36. A	37. B	38. D	39. C	40. D

Câu 25: Điểm chung của các chiến lược chiến tranh do Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975) là

- Chọn đáp án D. có sự tham gia của quân đội Sài Gòn.

- Điểm chung của các chiến lược chiến tranh do Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975) là có sự tham gia của quân đội Sài Gòn.

Câu 26: Trong thời kì 1945 – 1954, kế sách quân sự “điều địch để đánh địch” được quân dân Việt Nam thực hiện trong

- **Chọn đáp án C.** cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.

- Trong thời kì 1945 – 1954, kế sách quân sự “điều địch để đánh địch” được quân dân Việt Nam thực hiện trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.

Câu 31: Một trong những điểm tương đồng giữa tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng (1927) với những tổ chức yêu nước cách mạng do Phan Bội Châu thành lập những năm đầu của thế kỷ XX là đều theo

- **Chọn đáp án D.** khuynh hướng dân chủ tư sản.

- Một trong những điểm tương đồng giữa tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng (1927) với những tổ chức yêu nước cách mạng do Phan Bội Châu thành lập những năm đầu của thế kỷ XX là đều theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

Câu 32: Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) có điểm chung nào sau đây?

- **Chọn đáp án B.** Xóa bỏ ách thống trị của thực dân, đế quốc.

- Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) có điểm chung là đều xóa bỏ ách thống trị của thực dân, đế quốc.

Câu 33: Một trong những vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- **Chọn đáp án A.** chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất của riêng Việt Nam.

- Một trong những vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất của riêng Việt Nam.

Câu 34: Nội dung nào sau đây là một trong những điều kiện nảy sinh các khuynh hướng cứu nước ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX?

- **Chọn đáp án A.** Hệ tư tưởng mới, tiến bộ được du nhập vào Việt Nam.

- Hệ tư tưởng mới, tiến bộ được du nhập vào Việt Nam là một trong những điều kiện nảy sinh các khuynh hướng cứu nước ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX.

Câu 35: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về bước phát triển mới của phong trào cách mạng 1930-1931 so với các phong trào đấu tranh trước đó ở Việt Nam?

- **Chọn đáp án A.** Tấn công trực diện vào hệ thống chính quyền của đế quốc và tay sai.

- Tấn công trực diện vào hệ thống chính quyền của đế quốc và tay sai phản ánh đúng về bước phát triển mới của phong trào cách mạng 1930-1931 so với các phong trào đấu tranh trước đó ở Việt Nam.

Câu 36: Trong những năm 20 của thế kỉ XX, thực tế phong trào yêu nước ở Việt Nam cho thấy quá trình

- **Chọn đáp án A.** bắt đầu tiếp thu khuynh hướng vô sản làm vũ khí chống thực dân Pháp.

- Trong những năm 20 của thế kỉ XX, thực tế phong trào yêu nước ở Việt Nam cho thấy quá trình bắt đầu tiếp thu khuynh hướng vô sản làm vũ khí chống thực dân Pháp.

Câu 37: Công cuộc xây dựng hậu phương trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1951 - 1953) ở Việt Nam đạt được kết quả nào sau đây?

- **Chọn đáp án B.** Xây dựng được tiềm lực cho cuộc kháng chiến.

- Công cuộc xây dựng hậu phương trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1951 - 1953) ở Việt Nam đạt được kết quả là xây dựng được tiềm lực cho cuộc kháng chiến.

Câu 38: Nội dung nào sau đây là điểm mới của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (5 - 1941) so với Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương?

- **Chọn đáp án D.** Thành lập chính quyền nhà nước của đông đảo quần chúng nhân dân.

- Thành lập chính quyền nhà nước của đông đảo quần chúng nhân dân là điểm mới của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (5 - 1941) so với Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 39: Nhân tố chủ quan đưa đến thắng lợi của cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, nội phản, bảo vệ chính quyền cách mạng sau ngày 2-9-1945 của Việt Nam là

- **Chọn đáp án C.** ý chí bảo vệ nền độc lập của toàn thể dân tộc Việt Nam.

- Nhân tố chủ quan đưa đến thắng lợi của cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, nội phản, bảo vệ chính quyền cách mạng sau ngày 2-9-1945 của Việt Nam là ý chí bảo vệ nền độc lập của toàn thể dân tộc Việt Nam.

Câu 40: Một trong những điểm khác giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là về

- **Chọn đáp án D.** địa bàn mở chiến dịch.

Một trong những điểm khác nhau của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là về địa bàn mở chiến dịch.

ĐỀ 7

ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024

Môn: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút không kể thời gian phát đề

Câu 1: Chiến thắng nào sau đây của quân dân miền Nam Việt Nam (1961 - 1965) đã làm thất bại hoàn toàn các chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” của đế quốc Mỹ?

A. Vạn Tường. **B.** Bình Giã. **C.** An Lão. **D.** Ấp Bắc.

Câu 2: Một trong số bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trên cả nước trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. Bắc Ninh. **B.** Quảng Bình. **C.** Bắc Giang. **D.** Hải Phòng.

Câu 3: Trong đường lối đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12 - 1986), nội dung nào sau đây là một trong những chủ trương đổi mới về chính trị?

A. Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.
B. Xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế tập trung.
C. Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.
D. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

Câu 4: Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ để thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

A. Xây dựng trường học các cấp. **B.** Cải cách giáo dục.
C. Xóa bỏ các tệ nạn xã hội. **D.** Chống giặc đói.

Câu 5: Nội dung nào sau đây chứng tỏ Mỹ đã triển khai chiến lược toàn cầu ở Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Đề ra và thực hiện kế hoạch Mác-san. **B.** Can thiệp vào cuộc chiến tranh Triều Tiên.
C. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức. **D.** Thiết lập chế độ quân quản ở Tây Đức.

Câu 6: Trong xu thế toàn cầu hóa, việc sáp nhập và hợp nhất các công ti thành tập đoàn lớn trên thế giới nhằm mục đích nào sau đây?

A. Tăng cường khả năng cạnh tranh. **B.** Thúc đẩy giao lưu kinh tế.
C. Nâng vị thế của các cường quốc. **D.** Mở rộng qui mô sản xuất.

Câu 7: Trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam, các cuộc đấu tranh trên phạm vi cả nước nhân ngày Quốc tế Lao động 1 - 5 đã

A. trực tiếp dẫn đến sự ra đời của chính quyền Xô viết.
B. dẫn đến sự ra đời của Mặt trận dân tộc thống nhất.
C. mở đầu cho cuộc đấu tranh vũ trang của công nhân.
D. đánh dấu bước ngoặt của phong trào cách mạng.

Câu 8: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng Việt Nam thời kì 1954 – 1975 thể hiện qua nội dung của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9 – 1960) là một Đảng lãnh đạo

A. cả nước thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
B. đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng ở hai miền đất nước.
C. cả nước thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
D. cả nước khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

Câu 9: Trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” (1969 – 1973), Mỹ đã thỏa hiệp, hòa hoãn với những nước nào sau đây nhằm gây khó khăn cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam?

- A. Liên Xô, Đông Âu. B. Lào, Campuchia.
C. Trung Quốc, Lào, Campuchia. D. Liên Xô, Trung Quốc.

Câu 10: Trong thời kì 1954 – 1975, chiến lược chiến tranh nào sau đây đánh dấu lực lượng đồng minh của Mỹ trực tiếp tham chiến ở chiến trường Việt Nam?

- A. Chiến tranh đặc biệt. B. Chiến tranh đơn phương.
C. Việt Nam hóa chiến tranh. D. Chiến tranh cục bộ.

Câu 11: Sự thất bại của phong trào yêu nước ở Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX đã chứng tỏ độc lập dân tộc không gắn liền với chế độ phong kiến, đặt ra yêu cầu cho lịch sử dân tộc là phải

- A. tìm ra con đường cứu nước mới. B. tìm ra phương pháp đấu tranh mới.
C. đưa giai cấp công nhân nắm quyền lãnh đạo. D. thành lập Đảng cộng sản ở Việt Nam.

Câu 12: Sự kiện nào sau đây ở khu vực châu Á đã góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Nước Cộng hòa Ấn Độ được thành lập.
B. Xingapo trở thành “con rồng” kinh tế của châu Á.
C. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á được kí kết.
D. Trung Quốc tiến hành cải cách - mở cửa đất nước.

Câu 13: Ở Quảng Châu (Trung Quốc), tháng 6 năm 1925 Nguyễn Ái Quốc đã thành lập tổ chức

- A. Tâm tâm xã. B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. D. Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.

Câu 14: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nội dung nào trong chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu gây khó khăn cho cách mạng Việt Nam?

- A. Triển khai đạo luật trung lập. B. Tìm cách trở lại các thuộc địa cũ.
C. Mở rộng hợp tác toàn cầu. D. Thành lập Liên minh châu Âu.

Câu 15: Theo nội dung Hiệp định Giơnevơ 1954 quy định, giới tuyến quân sự tạm thời ở Việt Nam là

- A. đèo Ngang (Quảng Bình). B. sông Gianh (Quảng Bình).
C. vĩ tuyến 17. D. vĩ tuyến 16.

Câu 16: Trong những năm đầu thế kỉ XX, phong trào yêu nước nào sau đây gắn với tên tuổi Phan Bội Châu?

- A. Phong trào chống thuế. B. Phong trào Duy tân.
C. Phong trào Đông du. D. Phong trào cải cách lối sống.

Câu 17: Năm 1991, sự tan rã của Liên Xô đã tạo ra cho Mỹ một lợi thế mang tính

- A. bước ngoặt. B. quyết định. C. tạm thời. D. tức thời.

Câu 18: Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đạt được thành tựu nào sau đây?

- A. Là trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất trên thế giới.
B. Trình độ học vấn của người dân không ngừng được nâng cao.
C. Trở thành cường quốc công nghiệp lớn thứ ba trên thế giới.
D. Là một trong những nước chế tạo thành công bom nguyên tử.

Câu 19: Thời kì 1919 -1930, cuộc khởi nghĩa nào sau đây ở Việt Nam thuộc khuynh hướng dân chủ tư sản?

- A. Khởi nghĩa Hương Khê. B. Khởi nghĩa Bãi Sậy.
C. Khởi nghĩa Yên Bái. D. Khởi nghĩa Nam Kỳ.

Câu 20: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân Môdămbích, Ănggôla nhằm đánh đổ ách thống trị của thực dân nào sau đây?

- A. Pháp. B. Tây Ban Nha. C. Bồ Đào Nha. D. Anh.

Câu 21: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 - 1951) đã thông qua

- A. chủ trương khởi nghĩa từng phần.
B. quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai.
C. chủ trương kết hợp tổng tiến công và nổi dậy.
D. chủ trương “vô sản hóa”.

Câu 22: Quốc gia nào sau đây là Ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc?

- A. Áo. B. Trung Quốc. C. Đức. D. Phần Lan.

Câu 23: Trong giai đoạn 1919 - 1930, lực lượng xã hội nào sau đây là **không** phải là lực lượng của cách mạng Việt Nam?

- A. Tiểu tư sản. B. Nông dân. C. Công nhân. D. Tư sản mại bản.

Câu 24: Phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ Latinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đều

- A. tiến lên chủ nghĩa xã hội sau khi giành độc lập.
B. đặt dưới sự lãnh đạo của chính đảng vô sản.
C. diễn ra mạnh mẽ với nhiều hình thức đấu tranh.
D. có nhiệm vụ đấu tranh là chống chế độ độc tài thân Mĩ.

Câu 25: Trong giai đoạn 1954 – 1975, ở Việt Nam trận đánh được đánh giá là “thất bại nhục nhã nhất trong lịch sử không quân Hoa Kỳ” là trận

- A. Điện Biên Phủ. B. Điện Biên Phủ trên không.
C. Hồ Chí Minh. D. Tây Nguyên.

Câu 26: Điểm chung về hoạt động quân sự của quân dân Việt Nam trong các chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947, Biên giới thu - đông năm 1950 và Điện Biên Phủ năm 1954 là có sự kết hợp giữa

- A. bao vây, đánh lén và đánh công kiên.
B. tiến công quân sự và nổi dậy của nhân dân.
C. đánh điểm, diệt viện và đánh vận động.
D. chiến trường chính và vùng sau lưng địch.

Câu 27: Nhân tố quyết định hàng đầu sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản trong những năm 1960 – 1973 là

- A. con người. B. kĩ thuật. C. giáo dục. D. tài nguyên.

Câu 28: Nội dung nào sau đây là một trong những tác động từ cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đến cách mạng Việt Nam?

- A. Xác định được kẻ thù chính cho cách mạng Việt Nam.
B. Để lại bài học kinh nghiệm về đấu tranh công khai, hợp pháp.
C. Tạo cơ sở để thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô.
D. Chỉ ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.

Câu 29: Quốc gia theo chế độ tư bản chủ nghĩa nào sau đây là lực lượng thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?

- A. Anh. B. Đức. C. Nhật Bản. D. Italia.

Câu 30: Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 vì đã

- A. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
B. khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930).
C. xây dựng một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
D. xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.

Câu 31: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1920 - 1930 có điểm mới nào sau đây so với hoạt động của các sĩ phu tiền bộ Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Tiếp thu những tư tưởng mới từ bên ngoài.
B. Xây dựng lí luận cách mạng giải phóng dân tộc.
C. Vận động thanh niên tham gia cách mạng.
D. Tập hợp các lực lượng xã hội làm cách mạng.

Câu 32: Đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam (1930-1975) do Đảng đề ra và thực hiện thành công là

- A. tự do và chủ nghĩa xã hội.
B. cải cách ruộng đất và chủ nghĩa xã hội.
C. độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
D. giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp.

Câu 33: Vai trò của lực lượng vũ trang trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 là

- A. quyết định thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa.

- B. hỗ trợ cho lực lượng chính trị nổi dậy giành chính quyền.
- C. là lực lượng nòng cốt, quyết định thắng lợi Tổng khởi nghĩa.
- D. lực lượng xung kích, đi đầu đập tan chính quyền địch.

Câu 34: Nội dung nào sau đây **không** phải là điều kiện nảy sinh các khuynh hướng cứu nước ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX?

- A. Hệ tư tưởng mới, tiến bộ được du nhập vào Việt Nam.
- B. Chính đảng của giai cấp vô sản được thành lập.
- C. Các giai cấp mới ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- D. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai.

Câu 35: Phong trào cách mạng 1930 - 1931 đã để lại bài học kinh nghiệm nào cho sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

- A. Không giải quyết quyền lợi giai cấp để tập trung vào vấn đề dân tộc.
- B. Giải quyết nhiệm vụ dân chủ trước khi thực hiện nhiệm vụ dân tộc.
- C. Chỉ phát lệnh khởi nghĩa khi có sự giúp đỡ từ bên ngoài.
- D. Sử dụng bạo lực cách mạng để giành và giữ chính quyền.

Câu 36: Nội dung nào sau đây là chuyển biến về kinh tế Việt Nam qua hai đợt khai thác thuộc địa (1897 - 1914 và 1919 - 1929) của thực dân Pháp?

- A. Cơ sở hạ tầng được cải thiện phục vụ mục đích kinh tế và quân sự của chính quyền thực dân.
- B. Cơ cấu kinh tế được điều chỉnh theo hướng cân đối giữa công nghiệp và nông nghiệp.
- C. Các giai cấp mới đại diện cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đồng thời xuất hiện.
- D. Các giai cấp cũ đại diện cho phương thức phong kiến đồng thời phân hoá sâu sắc.

Câu 37: Cuộc chiến tranh nhân dân đầu tiên vừa mang tính chất giải phóng dân tộc vừa mang tính chất bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam là

- A. kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975).
- B. Cách mạng tháng Tám (1945).
- C. kháng chiến chống thực dân Pháp (1858 - 1884).
- D. kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).

Câu 38: Phong trào cách mạng 1930 - 1931, phong trào dân chủ 1936 - 1939 và phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945 đều khẳng định thực tiễn

- A. sử dụng hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.
- B. hướng đến mục tiêu độc lập cho dân tộc.
- C. giải quyết đồng thời vấn đề dân tộc và dân chủ.
- D. tập trung nhiệm vụ trước mắt là giải phóng dân tộc.

Câu 39: Nhận xét nào sau đây là đúng về bản Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) của đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với đại diện Chính phủ Pháp?

- A. Đã phản ánh đầy đủ những thắng lợi của nhân dân Việt Nam trên chiến trường.
- B. Giúp Việt Nam tập trung đối phó với quân Trung Hoa Dân quốc.
- C. Việt Nam đã được công nhận là một quốc gia tự do, có quyền dân tộc tự quyết.
- D. Chuyển một hiệp ước tay đôi thành một thỏa thuận tay ba.

Câu 40: Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 và cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở Việt Nam có điểm giống nhau về

- A. vai trò của lực lượng vũ trang.
- B. thời gian tiến hành.
- C. địa bàn tác chiến.
- D. đối tượng tiến công.

.....HẾT.....

ĐÁP ÁN

1. B	2. C	3. C	4. D	5. A	6. A	7. D	8. B	9. D	10. D
11. A	12. A	13. C	14. B	15. C	16. C	17. C	18. B	19. C	20. C
21. D	22. B	23. D	24. C	25. B	26. D	27. A	28. D	29. A	30. C

31. B	32. D	33. B	34. B	35. D	36. A	37. D	38. B	39. D	40. A
-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------

Câu 24: Phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ Latinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đều

- **Chọn đáp án C.** diễn ra mạnh mẽ với nhiều hình thức đấu tranh.

- Phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ Latinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đều diễn ra mạnh mẽ với nhiều hình thức đấu tranh.

Câu 25: Trong giai đoạn 1954 – 1975, ở Việt Nam trận đánh được đánh giá là “thất bại nhục nhã nhất trong lịch sử không quân Hoa Kỳ” là trận

- **Chọn đáp án B.** Điện Biên Phủ trên không.

- Trong giai đoạn 1954 – 1975, ở Việt Nam trận đánh được đánh giá là “thất bại nhục nhã nhất trong lịch sử không quân Hoa Kỳ” là trận Điện Biên Phủ trên không.

Câu 26: Điểm chung về hoạt động quân sự của quân dân Việt Nam trong các chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947, Biên giới thu - đông năm 1950 và Điện Biên Phủ năm 1954 là có sự kết hợp giữa

- **Chọn đáp án D.** chiến trường chính và vùng sau lưng địch.

- Điểm chung về hoạt động quân sự của quân dân Việt Nam trong các chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947, Biên giới thu - đông năm 1950 và Điện Biên Phủ năm 1954 là có sự kết hợp giữa chiến trường chính và vùng sau lưng địch.

Câu 28: Nội dung nào sau đây là một trong những tác động từ cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đến cách mạng Việt Nam?

- **Chọn đáp án D.** Chỉ ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.

Chỉ ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam là một trong những tác động từ cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đến cách mạng Việt Nam.

Câu 30: Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 vì đã

- **Chọn đáp án C.** xây dựng một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.

- Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 vì đã xây dựng một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.

Câu 31: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1920 - 1930 có điểm mới nào sau đây so với hoạt động của các sĩ phu tiền bộ Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- **Chọn đáp án B.** Xây dựng lí luận cách mạng giải phóng dân tộc.

- Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1920 - 1930 có điểm mới là xây dựng lí luận cách mạng giải phóng dân tộc so với hoạt động của các sĩ phu tiền bộ Việt Nam đầu thế kỉ XX.

Câu 32: Đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam (1930-1975) do Đảng đề ra và thực hiện thành công là

- **Chọn đáp án D.** giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp.

- Đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam (1930-1975) do Đảng đề ra và thực hiện thành công là giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp.

Câu 33: Vai trò của lực lượng vũ trang trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 là

- **Chọn đáp án B.** hỗ trợ cho lực lượng chính trị nổi dậy giành chính quyền.

- Vai trò của lực lượng vũ trang trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 là hỗ trợ cho lực lượng chính trị nổi dậy giành chính quyền.

Câu 34: Nội dung nào sau đây **không** phải là điều kiện nảy sinh các khuynh hướng cứu nước ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX?

- **Chọn đáp án B.** Chính đảng của giai cấp vô sản được thành lập.

- Chính đảng của giai cấp vô sản được thành lập **không** phải là điều kiện nảy sinh các khuynh hướng cứu nước ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX.

Câu 35: Phong trào cách mạng 1930 - 1931 đã để lại bài học kinh nghiệm nào cho sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

- **Chọn đáp án D.** Sử dụng bạo lực cách mạng để giành và giữ chính quyền.

- Phong trào cách mạng 1930 - 1931 đã để lại bài học kinh nghiệm sử dụng bạo lực cách mạng để giành và giữ chính quyền cho sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

Câu 36: Nội dung nào sau đây là chuyển biến về kinh tế Việt Nam qua hai đợt khai thác thuộc địa (1897 - 1914 và 1919 - 1929) của thực dân Pháp?

- **Chọn đáp án A.** Cơ sở hạ tầng được cải thiện phục vụ mục đích kinh tế và quân sự của chính quyền thực dân.

- Cơ sở hạ tầng được cải thiện phục vụ mục đích kinh tế và quân sự của chính quyền thực dân là chuyển biến về kinh tế Việt Nam qua hai đợt khai thác thuộc địa (1897 - 1914 và 1919 - 1929) của thực dân Pháp.

Câu 37: Cuộc chiến tranh nhân dân đầu tiên vừa mang tính chất giải phóng dân tộc vừa mang tính chất bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam là

- **Chọn đáp án D.** kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).

- Cuộc chiến tranh nhân dân đầu tiên vừa mang tính chất giải phóng dân tộc vừa mang tính chất bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam là kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).

Câu 38: Phong trào cách mạng 1930 - 1931, phong trào dân chủ 1936 - 1939 và phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945 đều khẳng định thực tiễn

- **Chọn đáp án B.** hướng đến mục tiêu độc lập cho dân tộc.

- Phong trào cách mạng 1930 - 1931, phong trào dân chủ 1936 - 1939 và phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945 đều khẳng định thực tiễn hướng đến mục tiêu độc lập cho dân tộc.

Câu 39: Nhận xét nào sau đây là đúng về bản Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) của đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với đại diện Chính phủ Pháp?

- **Chọn đáp án D.** Chuyển một hiệp ước tay đôi thành một thỏa thuận tay ba.

- Chuyển một hiệp ước tay đôi thành một thỏa thuận tay ba là nhận xét đúng về bản Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) của đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với đại diện Chính phủ Pháp.

Câu 40: Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 và cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở Việt Nam có điểm giống nhau về

- **Chọn đáp án A.** vai trò của lực lượng vũ trang.

- Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 và cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở Việt Nam có điểm giống nhau về vai trò của lực lượng vũ trang.

ĐỀ 8

ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024

Môn: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút không kể thời gian phát đề

Câu 1: Chiến thắng nào sau đây của quân dân miền Nam Việt Nam (1961 - 1965) đã bước đầu làm thất bại các chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” của đế quốc Mỹ?

A. Vạn Tường.

B. Bến Tre.

C. An Lão.

D. Ấp Bắc.

Câu 2: Một trong số bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trên cả nước trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. Bắc Ninh.

B. Quảng Bình.

C. Bắc Giang.

D. Hải Phòng.

Câu 3: Trong những năm 1975-1979, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

A. Đấu tranh giải phóng dân tộc.

B. Đánh đổ đế quốc và phong kiến.

C. Đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc.

D. Tiến hành công cuộc đổi mới đất nước.

Câu 4: Với Tạm ước 14 - 9 - 1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp tục nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi về

A. chính trị - quân sự.

B. kinh tế - quân sự.

C. kinh tế - chính trị.

D. kinh tế - văn hoá.

Câu 5: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nền kinh tế Mỹ có biểu hiện nào sau đây?

A. Khủng hoảng, suy thoái.

B. Phát triển nhanh chóng.

C. Phục hồi và phát triển.

D. Phát triển “thần kì”.

Câu 6: Sự phát triển và tác động to lớn của các công ti xuyên quốc gia là biểu hiện của xu thế

A. đối đầu Đông-Tây.

B. hòa hoãn Đông-Tây.

C. đối thoại, thỏa hiệp Đông-Tây. D. toàn cầu hóa.

Câu 7: Trong phong trào cách mạng 1930 - 1931, nhân dân Việt Nam có hoạt động nào sau đây?

A. Phổ cập giáo dục tiểu học. B. Phá kho thóc Nhật, giải quyết nạn đói.
C. Đấu tranh đòi giảm sưu, giảm thuế. D. Tiến hành Tổng khởi nghĩa.

Câu 8: Kết quả lớn nhất của phong trào “Đồng khởi” (1959-1960) ở miền Nam là

A. hệ thống “áp chiến lược” sụp đổ, nhiều vùng nông thôn được giải phóng.
B. Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.
C. giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ.
D. làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

Câu 9: Trận then chốt mở màn chiến dịch Tây Nguyên trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 là trận đánh vào

A. Kon Tum. B. Plâyku.
C. Buôn Ma Thuột. D. Bắc Tây Nguyên.

Câu 10: Việc Mỹ tuyên bố “phi Mỹ hóa” (1968) chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh nào sau đây?

A. Chiến tranh đơn phương. B. Chiến tranh cục bộ.
C. Việt Nam hóa chiến tranh. D. Đông Dương hóa chiến tranh.

Câu 11: Phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam bùng nổ trong hoàn cảnh nào sau đây?

A. Khởi nghĩa Yên Bái hoàn toàn thất bại.
B. Việt Nam Quốc dân đảng hoàn toàn tan rã.
C. Thực dân Pháp cơ bản hoàn thành xâm lược Việt Nam.
D. Thực dân Pháp cơ bản hoàn thành bình định Việt Nam.

Câu 12: Năm 1950, quốc gia nào sau đây tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hòa?

A. Ấn Độ. B. Cuba. C. Lào. D. Trung Quốc.

Câu 13: Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước Tuynidi, Ma rốc ...thành lập Hội liên hiệp thuộc địa ở Pa-ri năm 1921 nhằm tập hợp

A. nhân dân thuộc địa sống trên đất Pháp chống chủ nghĩa thực dân.
B. nhân dân thuộc địa ủng hộ nhân dân Việt Nam chống Pháp.
C. nhân dân thuộc địa biểu tình chống thực dân Pháp.
D. những người yêu nước ở Đông Dương chống thực dân Pháp.

Câu 14: Đầu thập kỉ 70 của thế kỉ XX, khu vực nào sau đây trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới?

A. Đông Nam Á. B. Đông Bắc Á. C. Đông Âu. D. Tây Âu.

Câu 15: Một trong những biện pháp của thực dân Pháp khi triển khai kế hoạch Nava (1953 - 1954) ở Đông Dương là

A. xây dựng phòng tuyến công sự xi măng cốt sắt, thành lập “vàng đai trắng”.
B. thiết lập “Hành lang Đông - Tây”, tăng cường phòng ngự trên đường số 4.
C. tiến hành những cuộc càn quét nhằm bình định vùng tạm chiếm.
D. tiến hành các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định” lên Việt Bắc.

Câu 16: Đầu thế kỉ XX, cuộc vận động nào sau đây gắn liền với tên tuổi của Phan Châu Trinh?

A. Đông Du. B. Hòa bình. C. Duy Tân. D. Văn hóa.

Câu 17: Ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ đã triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng

A. làm bá chủ thế giới. B. cân bằng với Liên Xô.
C. phát triển kinh tế. D. ngăn chặn Tây Âu phát triển.

Câu 18: Trong thời kỳ 1945 - 1973, Liên Xô đạt được những thành tựu nào sau đây?

A. Khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần hai.
B. Là quốc gia nắm độc quyền về sức mạnh nguyên tử.
C. Đi đầu trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ, điện khí hóa.
D. Trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

Câu 19: Tổ chức ám sát Badanh ở Hà Nội năm 1929 là hoạt động đáng chú ý của tổ chức

A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

B. Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Việt Nam Quốc dân đảng.

D. Việt Nam Quang phục hội.

Câu 20: Những quốc gia giành được độc lập dân tộc sớm nhất ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Tuynidi, Nam Phi.

B. Ai Cập, Li Bi.

C. Môdambích, Ănggôla.

D. Maroc, Xu đăng.

Câu 21: Mĩ bắt đầu can thiệp vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương (1945 - 1954) thông qua kế hoạch quân sự nào của thực dân Pháp?

A. Kế hoạch Nava.

B. Kế hoạch Bôlae.

C. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi.

D. Kế hoạch Rove.

Câu 22: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2-1945), vùng Đông Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của

A. Liên Xô.

B. Đức.

C. Liên bang Nga.

D. Mĩ.

Câu 23: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ yếu khiến thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. Việt Nam là nơi có vị trí chiến lược quan trọng ở khu vực Đông Nam Á.

B. Pháp là nước thắng trận nhưng đất nước bị tàn phá nặng nề, kinh tế kiệt quệ.

C. Việt Nam là nước giàu có về tài nguyên thiên nhiên và diện tích canh tác lớn.

D. Pháp bị mất vị trí cường quốc kinh tế số 1 sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 24: Nội dung nào sau đây là hiện tượng mới và xu thế mới xuất hiện sau Chiến tranh lạnh?

A. Các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm.

B. Các quốc gia đều ra sức thiết lập trật tự đơn cực có lợi cho mình.

C. Các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển lấy vũ khí hạt nhân làm trọng điểm.

D. Sự ra đời cuộc cách mạng kĩ thuật và công nghệ trên toàn cầu.

Câu 25: Sự kiện nào sau đây đã chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước Việt Nam?

A. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết (1954).

B. Cách mạng tháng Tám giành thắng lợi (1945).

C. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước giành thắng lợi (1975).

D. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết (1973).

Câu 26: Nhân tố quyết định nhất đối với thắng lợi của quân dân Việt Nam trong chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 là

A. hậu phương được củng cố, lớn mạnh về mọi mặt.

B. hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố vững chắc.

C. vai trò lãnh đạo của Đảng, Chính phủ đối với cuộc kháng chiến.

D. sự giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 27: Từ năm 1952 đến năm 1973, khoa học – kĩ thuật và công nghệ của Nhật Bản chủ yếu tập trung vào lĩnh vực

A. vũ khí hạt nhân và phóng xạ.

B. chinh phục vũ trụ.

C. công nghiệp quốc phòng.

D. sản xuất ứng dụng dân dụng.

Câu 28: Nội dung nào sau đây là một trong những tác động từ cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đến cách mạng Việt Nam?

A. Xác định được kẻ thù nguy hiểm nhất cho cách mạng Việt Nam.

B. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho cách mạng Việt Nam.

C. Tạo cơ sở để thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô.

D. Là nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.

Câu 29: Những quốc gia nào sau đây là lực lượng thuộc phe phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?

A. Đức - Italia - Nhật Bản.

B. Anh - Pháp - Mĩ.

C. Liên Xô - Mĩ - Anh.

D. Đức và Áo - Hung.

Câu 30: Phong trào cách mạng Việt Nam trong những năm 1936 – 1939 được coi là cuộc vận động dân chủ vì phong trào này

- A. đã hưởng ứng cuộc vận động dân chủ trên thế giới.
- B. đã thành lập Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- C. hướng vào mục tiêu trước mắt đòi quyền tự do, dân chủ.
- D. chủ yếu là đấu tranh hòa bình, hợp pháp.

Câu 31: Điểm tiến bộ vượt bậc trong tư tưởng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản của Nguyễn Ái Quốc so với các sĩ phu tiến bộ Việt Nam đầu thế kỉ XX là

- A. vận động binh lính tham gia tổ chức yêu nước chống đế quốc.
- B. giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp.
- C. gắn nhiệm vụ cứu nước với cứu dân.
- D. tập hợp lực lượng cách mạng gồm nhiều tầng lớp trong xã hội.

Câu 32: Thực tiễn 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc (1945 – 1975) cho thấy đỉnh cao nghệ thuật quân sự Việt Nam là sự phát triển của

- A. chiến tranh du kích, vận động ngắn ngày.
- B. lối đánh công kiên vận động chiến.
- C. cách đánh hiệp đồng binh chủng.
- D. xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân.

Câu 33: Các Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương trong thời kỳ 1936-1945 thực tế cho thấy

- A. có sự chuyển hướng đấu tranh cho cách mạng Việt Nam.
- B. có sự vận dụng linh hoạt chủ trương của Quốc tế Cộng sản.
- C. chủ trương sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng.
- D. xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc phải đặt lên hàng đầu.

Câu 34: Nội dung nào sau đây **không** phải là điều kiện nảy sinh khuynh hướng cứu nước mới ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX?

- A. Hệ tư tưởng mới, tiến bộ được du nhập vào Việt Nam.
- B. Yêu cầu cần tìm ra con đường cứu nước mới cho dân tộc.
- C. Tầng lớp tư sản ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- D. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai.

Câu 35: Để khắc phục điểm hạn chế về nhiệm vụ cách mạng của Luận cương chính trị (tháng 10 -1930), trong thời kì 1939 – 1945 Đảng Cộng sản Đông Dương đã chủ trương

- A. giảm tô, giảm thuế, chia lại ruộng đất công.
- B. tạm gác khẩu hiệu đánh đuổi Pháp – Nhật.
- C. lập chính phủ dân chủ cộng hòa.
- D. đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Câu 36: Trong những năm 20 của thế kỉ XX, thực tế phong trào yêu nước ở Việt Nam cho thấy quá trình

- A. tiếp tục tiếp thu khuynh hướng tư sản làm vũ khí chống thực dân Pháp.
- B. hoàn thành tiếp thu khuynh hướng vô sản làm vũ khí chống thực dân Pháp.
- C. bắt đầu tiếp thu khuynh hướng tư sản làm vũ khí chống thực dân Pháp.
- D. hoàn thành tiếp thu khuynh hướng tư sản và vô sản để đấu tranh Pháp

Câu 37: Công cuộc xây dựng hậu phương trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1951 - 1953) ở Việt Nam đạt được kết quả nào sau đây?

- A. Hoàn thành công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất.
- B. Xây dựng cơ sở kinh tế cho chế độ dân chủ nhân dân.
- C. Đánh bại các cuộc chiến tranh do quân Mỹ thực hiện.
- D. Xoá bỏ hoàn toàn giai cấp địa chủ phong kiến.

Câu 38: Bài học kinh nghiệm lớn nhất của Việt Nam trong công tác xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất giai đoạn 1930 - 1945 là

- A. tập hợp các lực lượng dân tộc.
- B. xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
- C. thành lập các tổ chức yêu nước.
- D. xác định mục tiêu đấu tranh đúng đắn.

Câu 39: Công cuộc giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 được kế thừa và phát huy trong công cuộc đổi mới hiện nay trở thành tinh thần

- A. học đi đôi với hành.
- B. xây dựng xã hội học tập.

C. đẩy mạnh đào tạo cán bộ.

D. tập trung giáo dục kinh sử.

Câu 40: Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) là sự tiếp nối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) trên phương diện

A. lực lượng cách mạng tham gia cuộc kháng chiến chống Mĩ đông hơn chống Pháp.

B. liên tục đánh bại các tên đế quốc số một và số hai trên thế giới.

C. thời gian của cuộc kháng chiến chống Mĩ dài hơn kháng chiến chống Pháp.

D. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước.

.....**HẾT**.....

ĐÁP ÁN

1. A	2. C	3. C	4. D	5. B	6. D	7. C	8. B	9. C	10. B
11. C	12. A	13. A	14. D	15. C	16. C	17. A	18. C	19. C	20. B
21. D	22. A	23. B	24. A	25. C	26. C	27. D	28. B	29. A	30. C
31. B	32. D	33. A	34. C	35. D	36. A	37. B	38. B	39. B	40. D

Câu 24: Nội dung nào sau đây là hiện tượng mới và xu thế mới xuất hiện sau Chiến tranh lạnh?

- **Chọn đáp án A.** Các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm.

- Các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm là hiện tượng mới và xu thế mới xuất hiện sau Chiến tranh lạnh.

Câu 25: Sự kiện nào sau đây đã chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước Việt Nam?

- **Chọn đáp án C.** Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước giành thắng lợi (1975).

- Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước giành thắng lợi (1975) đã chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước Việt Nam.

Câu 26: Nhân tố quyết định nhất đối với thắng lợi của quân dân Việt Nam trong chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 là

- **Chọn đáp án C.** vai trò lãnh đạo của Đảng, Chính phủ đối với cuộc kháng chiến.

- Nhân tố quyết định nhất đối với thắng lợi của quân dân Việt Nam trong chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 là vai trò lãnh đạo của Đảng, Chính phủ đối với cuộc kháng chiến.

Câu 28: Nội dung nào sau đây là một trong những tác động từ cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đến cách mạng Việt Nam?

- **Chọn đáp án B.** Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho cách mạng Việt Nam.

- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho cách mạng Việt Nam là một trong những tác động từ cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đến cách mạng Việt Nam.

Câu 30: Phong trào cách mạng Việt Nam trong những năm 1936 – 1939 được coi là cuộc vận động dân chủ vì phong trào này

- **Chọn đáp án C.** hướng vào mục tiêu trước mắt đòi quyền tự do, dân chủ.

- Phong trào cách mạng Việt Nam trong những năm 1936 – 1939 được coi là cuộc vận động dân chủ vì phong trào này hướng vào mục tiêu trước mắt đòi quyền tự do, dân chủ.

Câu 31: Điểm tiến bộ vượt bậc trong tư tưởng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản của Nguyễn Ái Quốc so với các sĩ phu tiến bộ Việt Nam đầu thế kỉ XX là

- **Chọn đáp án B.** giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp.

- Điểm tiến bộ vượt bậc trong tư tưởng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản của Nguyễn Ái Quốc so với các sĩ phu tiến bộ Việt Nam đầu thế kỉ XX là giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp.

Câu 32: Thực tiễn 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc (1945 – 1975) cho thấy đỉnh cao nghệ thuật quân sự Việt Nam là sự phát triển của

- **Chọn đáp án D.** xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân.

- Thực tiễn 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc (1945 – 1975) cho thấy đỉnh cao nghệ thuật quân sự Việt Nam là sự phát triển của xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân.

Câu 33: Các Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương trong thời kỳ 1936-1945 thực tế cho thấy

- **Chọn đáp án A.** có sự chuyển hướng đấu tranh cho cách mạng Việt Nam.
- Các Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương trong thời kỳ 1936-1945 thực tế cho thấy có sự chuyển hướng đấu tranh cho cách mạng Việt Nam.

Câu 34: Nội dung nào sau đây **không** phải là điều kiện nảy sinh khuynh hướng cứu nước mới ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX?

- **Chọn đáp án C.** Tầng lớp tư sản ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Tầng lớp tư sản ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ nhất **không** phải là điều kiện nảy sinh khuynh hướng cứu nước mới ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX.

Câu 35: Để khắc phục điểm hạn chế về nhiệm vụ cách mạng của Luận cương chính trị (tháng 10 -1930), trong thời kì 1939 – 1945 Đảng Cộng sản Đông Dương đã chủ trương

- **Chọn đáp án D.** đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- Để khắc phục điểm hạn chế về nhiệm vụ cách mạng của Luận cương chính trị (tháng 10 -1930), trong thời kì 1939 – 1945 Đảng Cộng sản Đông Dương đã chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Câu 36: Trong những năm 20 của thế kỉ XX, thực tế phong trào yêu nước ở Việt Nam cho thấy quá trình

- **Chọn đáp án A.** tiếp tục tiếp thu khuynh hướng tư sản làm vũ khí chống thực dân Pháp.
- Trong những năm 20 của thế kỉ XX, thực tế phong trào yêu nước ở Việt Nam cho thấy quá trình tiếp tục tiếp thu khuynh hướng tư sản làm vũ khí chống thực dân Pháp.

Câu 37: Công cuộc xây dựng hậu phương trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1951 - 1953) ở Việt Nam đạt được kết quả nào sau đây?

- **Chọn đáp án B.** Xây dựng cơ sở kinh tế cho chế độ dân chủ nhân dân.
- Công cuộc xây dựng hậu phương trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1951 - 1953) ở Việt Nam đạt được kết quả xây dựng cơ sở kinh tế cho chế độ dân chủ nhân dân.

Câu 38: Bài học kinh nghiệm lớn nhất của Việt Nam trong công tác xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất giai đoạn 1930 - 1945 là

- **Chọn đáp án B.** xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
- Bài học kinh nghiệm lớn nhất của Việt Nam trong công tác xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất giai đoạn 1930 - 1945 là xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Câu 39: Công cuộc giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 được kế thừa và phát huy trong công cuộc đổi mới hiện nay trở thành tinh thần

- **Chọn đáp án B.** xây dựng xã hội học tập.
- Công cuộc giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 được kế thừa và phát huy trong công cuộc đổi mới hiện nay trở thành tinh thần xây dựng xã hội học tập.

Câu 40: Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) là sự tiếp nối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)

- **Chọn đáp án D.** hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước.
- Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) là sự tiếp nối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) trên phương diện hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước.

ĐỀ 9

ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024

Môn: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút không kể thời gian phát đề

Câu 1: Tháng 8 - 1961, Mĩ đề xướng việc thành lập tổ chức Liên minh vì tiến bộ để lôi kéo các nước nào?

- A.** Bắc Phi. **B.** Mĩ Latinh. **C.** Tây Âu. **D.** Đông Âu.

Câu 2: Trong thập niên 70 của thế kỉ XX, xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế là

- A. đơn cực. B. hòa hoãn Đông - Tây.
C. toàn cầu hóa. D. đa cực.

Câu 3: Theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, lực lượng kháng chiến ở quốc gia nào không có vùng tập kết?

- A. Việt Nam. B. Campuchia. C. Lào. D. Thái Lan.

Câu 4: Một trong những chiến thắng của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) của Mĩ là

- A. Vạn Tường. B. Ấp Bắc. C. Việt Bắc. D. Điện Biên Phủ.

Câu 5: Đầu năm 1979, quân dân Việt Nam đã chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của thế lực nào ở biên giới phía Bắc?

- A. Trung Quốc. B. Mông Cổ. C. Hàn Quốc. D. Campuchia.

Câu 6: Trong những năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên có hoạt động nào sau đây?

- A. Tiến hành xây dựng các Xô viết. B. Xuất bản báo Người cùng khổ.
C. Đấu tranh trong nội bộ tổ chức. D. Huấn luyện binh lính người Việt.

Câu 7: Hội nghị Ianta (2 - 1945) diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai đã hoàn toàn kết thúc.
B. Các lực lượng phát xít phát triển ngày càng mạnh.
C. Nước Mĩ bị chủ nghĩa khủng bố quốc tế tấn công.
D. Phe Đồng minh cần giải quyết nhiều vấn đề cấp bách.

Câu 8: Quá trình mở rộng thành viên của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) **không** chịu tác động của

- A. cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. B. chủ nghĩa khủng bố.
C. tình trạng mâu thuẫn Đông – Tây. D. xu thế toàn cầu hóa.

Câu 9: Sự kiện nào diễn ra năm 1949 đã đánh dấu bước tiến nhảy vọt của khoa học kỹ thuật Liên Xô?

- A. Phóng thành công tàu vũ trụ có người lái. B. Chế tạo thành công robot tự động.
C. Chế tạo thành công bom nguyên tử. D. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

Câu 10: Trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), sự kiện nào đánh dấu sự thay đổi tính chất của cuộc chiến tranh?

- A. Phát xít Đức tấn công Liên Xô (22 - 6 - 1941).
B. Đức hoàn thành xâm lược châu Âu (6 - 1941).
C. Nước Pháp ký văn kiện đầu hàng Đức (6 - 1940).
D. Nhật Bản tấn công Trân Châu Cảng (7 - 12 - 1941).

Câu 11: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ra đời năm 1967 do các nước trong khu vực nhận thấy cần

- A. tạo ra sự cân bằng sức mạnh với Mĩ. B. tăng cường sức mạnh quân sự.
C. đoàn kết để giải phóng dân tộc. D. có sự hợp tác để cùng phát triển.

Câu 12: Một trong những yếu tố dẫn đến sự thay đổi quan trọng trong chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ khi bước vào thế kỉ XXI là

- A. sự xuất hiện của chủ nghĩa khủng bố.
B. sự lớn mạnh của Liên Xô, Trung Quốc.
C. tác động của phong trào giải phóng dân tộc.
D. thất bại nặng nề trong chiến tranh Việt Nam.

Câu 13: Từ những năm 60 - 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN chuyển sang thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại là do tác động của các yếu tố nào sau đây?

- A. Tất cả các nước Đông Nam Á đã thực hiện mở cửa.
B. Trật tự thế giới hai cực - hai phe sụp đổ.
C. Nhu cầu thu hút vốn đầu tư và kỹ thuật.
D. Tất cả các nước Đông Nam Á đã độc lập.

Câu 14: Nội dung nào sau đây là hoạt động của Phan Châu Trinh?

- A. Đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật học. B. Ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin.
C. Tham gia mở trường học theo lối mới. D. Thành lập Việt Nam Quang phục hội.

Câu 15: Việt Nam Quốc dân đảng khi mới thành lập (1927), nêu chủ trương

- A. thành lập chính quyền của quần chúng công nông.
B. làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng.
C. lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho nông dân.
D. trước làm dân tộc cách mạng, sau làm thế giới cách mạng.

Câu 16: Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã tạo ra những chuyển biến lớn trong tình hình thế giới, ngoại trừ việc

- A. đưa tới sự hình thành trật tự thế giới hai cực Ianta.
B. nảy sinh cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.
C. đưa đến sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
D. tăng cường tiềm lực cho hệ thống tư bản chủ nghĩa.

Câu 17: Mốc đánh dấu bước chuyển từ Cộng đồng Châu Âu (EC) sang Liên minh Châu Âu (EU) là sự kiện nào?

- A. Kí định ước Hen-xin-ki (1975) B. Kí Hiệp ước Maxtrích (1991).
C. Kết nạp thêm 10 nước Đông Âu. D. Đồng tiền EURO được phát hành (1999)

Câu 18: “Luận cương tháng tư” đã xác định mục tiêu và đường lối cách mạng Nga năm 1917 chuyển từ

- A. cách mạng tư sản sang cách mạng vô sản.
B. cách mạng ruộng đất sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.
C. cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.
D. cách mạng tư sản dân quyền sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 19: Hệ tư tưởng nào đã tác động và hình thành nên khuynh hướng dân chủ tư sản trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam những năm 1919-1930?

- A. Hệ tư tưởng “Tam dân” của Tôn Trung Sơn.
B. Trào lưu triết học Ánh sáng Pháp.
C. Chủ nghĩa Mác - Lênin và cách mạng tháng Mười Nga.
D. Cải cách của thiên hoàng Minh Trị (Nhật Bản).

Câu 20: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1911 - 1917 có ý nghĩa nào dưới đây?

- A. Đặt cơ sở cho việc khẳng định con đường cứu nước mới.
B. Hoàn thành việc truyền bá lí luận giải phóng dân tộc.
C. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị cho sự ra đời của Đảng.
D. Phát triển quan hệ đồng minh cho cách mạng Việt Nam.

Câu 21: Sự kiện nào sau đây đánh dấu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời?

- A. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội thành công.
B. Chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ.
C. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập.
D. Hồ Chí Minh soạn thảo bản Tuyên ngôn Độc lập.

Câu 22: Phong trào dân chủ 1936 - 1939 đã để lại bài học kinh nghiệm gì cho Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Xây dựng khối liên minh công nông.
B. Giành chính quyền bằng bạo lực cách mạng.
C. Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất.
D. Chớp thời cơ tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 23: Trong quá trình khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 - 1945), nhân dân Việt Nam không có hoạt động nào dưới đây?

- A. Lập Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.
B. Thống nhất các lực lượng vũ trang.
C. Giành chính quyền đồng loạt trong cả nước.

D. Phát triển, mở rộng căn cứ địa cách mạng.

Câu 24: Bản chất kế hoạch quân sự Nava của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương là một kế hoạch tập

A. tập trung binh lực mạnh.

B. phân tán binh lực.

C. xâm lược thực dân kiểu mới.

D. chiếm đất giữ dân.

Câu 25: Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968), quân dân miền Nam Việt Nam đã

A. đánh thắng chiến thuật “quét và giữ” của quân Mỹ.

B. đập tan kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Mỹ.

C. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch bình định của Mỹ.

D. làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.

Câu 26: Một trong những nội dung của Đại hội đại biểu lần thứ II Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2-1951) là

A. đề ra nhiệm vụ trọng tâm của đường lối đổi mới đất nước.

B. quyết định khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền toàn quốc.

C. đề ra đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

D. quyết định thành lập mỗi nước một Đảng Mác - Lênin riêng.

Câu 27: Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 3-1945) phát động cao trào kháng Nhật cứu nước vì lí do nào sau đây?

A. Kẻ thù trực tiếp, trước mắt của cách mạng đã thay đổi.

B. Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang đến cực điểm.

C. Nhật và Pháp câu kết với nhau nhằm đàn áp cách mạng.

D. Chính quyền thuộc địa không thể duy trì nền thống trị.

Câu 28: Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ra đời trong hoàn cảnh nào?

A. Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

B. Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

C. Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đơn phương”.

D. Sau thất bại của chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

Câu 29: Luận cương chính trị xác định nội dung của cuộc cách mạng tư sản dân quyền là thực hiện nhiệm vụ

A. chống phong kiến thiết lập chế độ mới.

B. chống đế quốc giành độc lập dân tộc.

C. giải phóng dân tộc và cách mạng ruộng đất.

D. phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.

Câu 30: Một trong những khó khăn của quân dân Việt Nam khi mở các chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, Biên giới thu - đông năm 1950 và Điện Biên Phủ năm 1954 là

A. không nhận được sự ủng hộ từ bên ngoài.

B. xa căn cứ hậu cần kháng chiến.

C. địa bàn tác chiến ở miền núi nên phức tạp.

D. bị đối phương bao vây, cô lập.

Câu 31: Nội dung nào là ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở miền Nam Việt Nam?

A. Kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc.

B. Buộc Mỹ chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc.

C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.

D. Buộc Mỹ phải ký vào Hiệp định Pari năm 1973.

Câu 32: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9 - 1945 đến cuối tháng 12 - 1946, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp khó khăn, thách thức nào sau đây?

A. Mỹ biến Việt Nam thành tâm điểm của cuộc đối đầu Đông - Tây.

B. Chỉ có các nước Đông Âu công khai ủng hộ Việt Nam độc lập.

C. Pháp thoả hiệp với Trung Hoa dân quốc để cấm vận Việt Nam.

D. Các thế lực thù địch câu kết chống phá chính quyền cách mạng.

Câu 33: Phong trào “vô sản hóa” do Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phát động và thực hiện là

- A.** mốc đánh dấu phong trào công nhân hoàn toàn trở thành tự giác.
- B.** phương thức tự rèn luyện của những chiến sĩ cách mạng tiến bộ.
- C.** điều kiện để công nhân phát triển về số lượng và trở thành giai cấp.
- D.** cơ hội thuận lợi giúp những người cộng sản về nước hoạt động.

Câu 34: Lí luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc có giá trị nào sau đây đối với lịch sử Việt Nam trong những năm 20 của thế kỷ XX?

- A.** Làm cho phong trào yêu nước chuyển hẳn sang quỹ đạo cách mạng vô sản.
- B.** Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước đầu thế kỷ XX.
- C.** Tạo cơ sở cho sự hình thành phong trào dân tộc theo khuynh hướng vô sản.
- D.** Trực tiếp chuẩn bị đầy đủ những điều kiện cho sự ra đời của Đảng Cộng sản.

Câu 35: Điểm khác nhau giữa hoàn cảnh kí kết Hiệp định Pari (27-1-1973) so với Hiệp định Giơnevơ (21-7-1954) là

- A.** hội nghị không chịu sự chi phối của các nước lớn.
- B.** ký kết sau mỗi thắng lợi của quân dân Việt Nam.
- C.** trong bối cảnh các nước lớn có xu thế hòa hoãn.
- D.** phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới phát triển.

Câu 36: Sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925) và Việt Nam Quốc dân đảng (1927) đều

- A.** lôi cuốn đông đảo công nông tham gia.
- B.** góp phần thúc đẩy phong trào yêu nước phát triển.
- C.** chú trọng xây dựng hệ thống tổ chức trên cả nước.
- D.** tăng cường huấn luyện, đào tạo cán bộ cách mạng.

Câu 37: Thực tiễn phong trào cách mạng 1930-1931, phong trào dân chủ 1936 - 1939 và cao trào kháng Nhật cứu nước ở Việt Nam cho thấy

- A.** nhiệm vụ giành và bảo vệ chính quyền cách mạng có mối quan hệ mật thiết với nhau.
- B.** để quần chúng tham gia cách mạng cần đặt nhiệm vụ dân tộc lên hàng đầu.
- C.** quá trình phát triển lớn mạnh không ngừng của lực lượng cách mạng.
- D.** sự linh hoạt của các chi bộ Đảng trong việc phát động quần chúng giành chính quyền.

Câu 38: Nhận định nào sau đây là đúng về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 – 1975)?

- A.** Khởi đầu bằng cuộc nổi dậy của quần chúng, kết thúc bằng thắng lợi quân sự.
- B.** Khởi đầu bằng cuộc tiến công về quân sự, kết thúc bằng giải pháp ngoại giao.
- C.** Khởi đầu bằng cuộc nổi dậy của quần chúng, kết thúc bằng thắng lợi ngoại giao.
- D.** Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Câu 39: Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức năm 1972 và Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam năm 1973 có điểm nào giống nhau?

- A.** Điều nhấn mạnh nguyên tắc tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc.
- B.** Điều nhấn mạnh nguyên tắc tôn trọng chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ.
- C.** Điều nhấn mạnh giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- D.** Điều nhấn mạnh nguyên tắc tôn trọng độc lập, tự do và toàn vẹn lãnh thổ.

Câu 40: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam vì

- A.** tạo dựng đội ngũ cán bộ trung kiên cho cách mạng.
- B.** đáp ứng căn bản nguyện vọng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam.
- C.** đề ra đường lối cách mạng khoa học, sáng tạo và hệ thống tổ chức chặt chẽ.
- D.** lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công.

ĐÁP ÁN

1. B	2. B	3. B	4. B	5. A	6. C	7. D	8. B	9. C	10. A
11. D	12. A	13. C	14. C	15. D	16. D	17. B	18. C	19. A	20. A
21. C	22. C	23. C	24. A	25. A	26. D	27. A	28. B	29. C	30. C
31. B	32. D	33. B	34. C	35. A	36. B	37. C	38. A	39. B	40. C

Câu 27: Đáp án A

Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 3-1945) phát động cao trào kháng Nhật cứu nước vì kẻ thù trực tiếp, trước mắt của cách mạng đã thay đổi. Sau cuộc đảo chính (9-3-1945), Nhật đã hất cẳng Pháp, độc chiếm hoàn toàn Đông Dương. Vì vậy kẻ thù trực tiếp trước mắt của nhân dân Đông Dương lúc này là phát xít Nhật.

Câu 29: Đáp án C.

Luận cương chính trị xác định nội dung của cuộc cách mạng tư sản dân quyền là thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ giải phóng dân tộc và cách mạng ruộng đất.

Câu 30: Đáp án C

Một trong những khó khăn của quân dân Việt Nam khi mở các chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, Biên giới thu - đông năm 1950 và Điện Biên Phủ năm 1954 là địa bàn tác chiến ở miền núi nên phức tạp.

Câu 32: Đáp án D

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9 - 1945 đến cuối tháng 12 - 1946, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà gặp khó khăn, thách thức là các thế lực thù địch câu kết chống phá chính quyền cách mạng.

Câu 33: Đáp án B

Phong trào “vô sản hóa” do Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phát động và thực hiện là phương thức tự rèn luyện của những chiến sĩ cách mạng tiên bộ.

Câu 34: Đáp án C

Đối với lịch sử Việt Nam trong những năm 20 của thế kỷ XX, lí luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc đã tạo cơ sở cho sự hình thành phong trào dân tộc theo khuynh hướng vô sản.

Câu 35: Đáp án A

Điểm khác nhau giữa hoàn cảnh kí kết Hiệp định Pari (27-1-1973) so với Hiệp định Giơnevơ (21-7-1954) là hội nghị không chịu sự chi phối của các nước lớn.

Câu 36: Đáp án B

Sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925) và Việt Nam Quốc dân đảng (1927) đều góp phần thúc đẩy phong trào yêu nước phát triển.

Câu 37: Đáp án C

Thực tiễn phong trào cách mạng 1930-1931, phong trào dân chủ 1936 - 1939 và cao trào kháng Nhật cứu nước ở Việt Nam cho thấy quá trình phát triển lớn mạnh không ngừng của lực lượng cách mạng.

Câu 38: Đáp án A

Nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 – 1975): khởi đầu bằng cuộc nổi dậy của quần chúng (phong trào Đồng khởi), kết thúc bằng thắng lợi quân sự (Tổng tiến công xuân 1975)

Câu 39: Đáp án B

Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức năm 1972 và Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam năm 1973 có điểm nào giống là đều nhấn mạnh nguyên tắc tôn trọng chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ.

Câu 40: Đáp án C

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam vì đề ra đường lối cách mạng khoa học, sáng tạo và hệ thống tổ chức chặt chẽ.

ĐỀ 10**ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024****Môn: LỊCH SỬ***Thời gian làm bài: 50 phút không kể thời gian phát đề***Câu 1:** Trong những năm 1961-1965, Mỹ đã tiến hành chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

- A. Chiến tranh đặc biệt. B. Chiến tranh cục bộ.
C. Chiến tranh tổng lực. D. Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 2: Trong phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945, nhân dân Việt Nam có hoạt động nào sau đây?

- A. Tiến công quân Mỹ ở Ấp Bắc
B. Tiến công quân Mỹ ở Ba Gia.
C. Xây dựng căn cứ địa cách mạng.
D. Tiến công quân Mỹ ở Đồng Xoài.

Câu 3: Đại hội VI (12-1986) đã xác định rõ quan điểm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam là đổi mới toàn diện và đồng bộ, nhưng trọng tâm là

- A. đổi mới chính trị. B. đổi mới ngoại giao.
C. đổi mới kinh tế. D. đổi mới văn hóa.

Câu 4: Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước khó khăn nào sau đây?

- A. Mỹ dựng chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
B. Pháp phá hoại Hiệp định Giơnevơ.
C. Nhật xâm lược trở lại Đông Dương.
D. hơn 90% dân số không biết chữ.

Câu 5: Năm 1949, sản lượng nông nghiệp của nước nào bằng hai lần tổng sản lượng nông nghiệp của các nước Anh, Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Italia, Nhật Bản?

- A. Hà Lan. B. Tây Ban Nha.
C. Trung Quốc. D. Mỹ.

Câu 6: Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, sự hợp nhất công ti thành những tập đoàn lớn diễn ra chủ yếu trong lĩnh vực

- A. khoa học-kỹ thuật. B. công nghiệp-quân sự.
C. tài chính-quốc phòng. D. tài chính quốc tế.

Câu 7: Về giáo dục, các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh (1930-1931) đã thực hiện chính sách nào sau đây?

- A. Điện khí hóa nông nghiệp. B. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.
C. Lập hội buôn, hội sản xuất. D. Xây dựng đường giao thông.

Câu 8: Trong những năm 1954 -1960, nhân dân miền Nam Việt Nam đã

- A. đấu tranh chống chế độ Mỹ – Diệm.
B. tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội.
C. thực hiện tập thể hóa nông nghiệp.
D. đấu tranh chống Pháp giành độc lập.

Câu 9: Sau chiến thắng đường 14-Phước Long đầu năm 1975 của quân dân miền Nam, Mỹ có phản ứng nào sau đây?

- A. nhanh chóng rút quân để bảo toàn lực lượng.
B. phối hợp với quân đội Sài Gòn phản công tái chiếm.
C. đưa quân đến chiếm lại, nhưng thất bại.
D. phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa.

Câu 10: Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) năm 1965 đã mở đầu cho phong trào ở miền Nam Việt Nam là

A. Dũng sĩ diệt Mĩ.

B. thi đua Vạn Trường, diệt Mĩ xâm lược

C. “Tìm Mĩ mà đánh lòng nguy mà diệt”.

D. “Tìm nguy mà đánh lòng Mĩ mà diệt”.

Câu 11: Trong cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp cuối thế kỉ XIX, khởi nghĩa Bãi Sậy nằm trong phong trào nào sau đây?

A. Diệt giặc dốt.

B. Xóa nạn mù chữ.

C. Cần vương.

D. Đồng khởi.

Câu 12: Quốc gia nào tuyên bố độc lập muộn nhất ở Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Indônêxia.

B. Việt Nam.

C. Lào.

D. Đông Timo.

Câu 13: Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc *Bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin khi đang hoạt động ở quốc gia nào sau đây?

A. Đức.

B. Anh.

C. Trung Quốc.

D. Pháp.

Câu 14: Thông điệp của Tổng thống Truman (1947) khẳng định sự tồn tại của nước nào sau đây là nguy cơ lớn đối với nước Mĩ?

A. Trung Quốc.

B. Liên Xô.

C. Ấn Độ.

D. Nhật Bản.

Câu 15: Theo kế hoạch Rove (1949), tại Việt Nam, thực dân Pháp tăng cường hệ thống phòng ngự ở

A. đồng bằng liên khu III, IV.

B. biên giới Việt-Trung.

C. Điện Biên Phủ.

D. Hà Nội.

Câu 16: Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX gắn liền với hoạt động của lực lượng nào sau đây?

A. Thương nhân Trung Hoa.

B. Sĩ phu tiến bộ.

C. Tư sản Anh.

D. Binh lính người Việt.

Câu 17: Trong giai đoạn 1945-1950, Mĩ có hoạt động nào sau đây để chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu?

A. Viện trợ cho tất cả các nước Mĩ la tinh.

B. Viện trợ cho tất cả các nước châu Phi.

C. Phát động và tiến hành cuộc chiến tranh lạnh.

D. Viện trợ cho tất cả các nước châu Á.

Câu 18: Quốc gia đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái bay vòng quanh Trái Đất là

A. Liên Xô.

B. Mĩ.

C. Trung Quốc

D. Nhật Bản.

Câu 19: Tháng 12/1927 trên cơ sở hạt nhân là Nam đồng thư xã, Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính,... đã thành lập ra tổ chức nào?

A. Đảng Thanh niên.

B. Đảng Lập hiến.

C. Việt Nam Quốc dân đảng.

D. Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 20: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân ở khu vực nào sau đây đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mỹ?

A. Mĩ Latinh.

B. Bắc Âu.

C. Đông Âu.

D. Nam Âu.

Câu 21: Chiến thắng việt Bắc thu- đông năm 1947 của quân dân Việt Nam đã

A. làm thất bại chiến tranh cục bộ.

B. làm thất bại chiến tranh tổng lực.

C. làm thất bại chiến tranh đặc biệt.

D. bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến.

Câu 22: Quốc gia nào sau đây tham dự Hội nghị Ianta (2- 1945)?

A. Pháp.

B. Mĩ.

C. Đức.

D. Ai Cập.

Câu 23: Với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919-1929), nền kinh tế Việt Nam

A. có điều kiện phát triển độc lập với nền kinh tế Pháp.

B. có sự chuyển biến rất nhanh và mạnh về cơ cấu.

C. có đủ khả năng cạnh tranh với nền kinh tế Pháp.

D. phổ biến vẫn trong tình trạng nghèo nàn, lạc hậu.

Câu 24: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Góp phần làm xói mòn trật tự hai cực Ianta.

C. Góp phần vào sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân.

C. Đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân mới.

D. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 25: Trong những năm 1965- 1973, thắng lợi nào sau đây của quân dân Việt Nam buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược?

A. Chiến dịch Việt Bắc.

B. Trận “Điện Biên Phủ trên không”.

C. Chiến dịch Biên giới.

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân.

Câu 26: Trung ương Đảng, Chính phủ Việt Nam mở chiến dịch Biên giới (1950) nhằm mục đích gì?

A. Bảo vệ thủ đô Hà Nội.

B. Khai thông đường sang Trung Quốc và thế giới.

C. Phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc pháp.

D. Đặt quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 27: Nguyên nhân khách quan đưa đến sự phục hồi kinh tế của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. đẩy mạnh khai thác, bóc lột thuộc địa.

B. đầu tư phát triển khoa học kỹ thuật.

C. sự viện trợ của Mỹ.

D. đầu tư phát triển con người.

Câu 28: Chính sách kinh tế mới (3-1921) ở nước Nga Xô viết **không** thực hiện ở lĩnh vực nào?

A. Du lịch.

B. Nông nghiệp.

C. Công nghiệp.

D. Thương nghiệp.

Câu 29: Lực lượng giữ vai trò trụ cột trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) là

A. Liên Xô, Mỹ, Anh.

B. Đức, Ấn Độ, Anh.

C. Đức, Italia và Nhật Bản.

D. Trung Quốc, Pháp, Anh.

Câu 30: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về nhiệm vụ trước mắt của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

A. Đòi Mỹ thi hành Hiệp định Pari.

B. Đòi tự do, cơm áo, hòa bình.

C. Chống phong kiến giành ruộng đất dân cày.

D. Chống đế quốc và chống phong kiến.

Câu 31: Việc xác định con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc chịu ảnh hưởng sâu sắc từ cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, trước hết vì cuộc cách mạng này

A. đã giải phóng các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga.

B. giải phóng hoàn toàn giai cấp công nhân và nông dân.

C. lật đổ được sự thống trị của tư sản và phong kiến.

D. là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới.

Câu 32: Thực tiễn cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam **không** phản ánh

A. sự kết hợp giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

B. sự kết hợp giữa nhiệm vụ giải phóng và giữ nước.

C. cuộc đấu tranh chống chia cắt đất nước, chia rẽ dân tộc.

D. vai trò quyết định thắng lợi của đấu tranh chính trị.

Câu 33: Cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 - 1945) có đóng góp nào sau đây với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Làm cho kẻ thù ngày càng suy yếu, thúc đẩy thời cơ Tổng khởi nghĩa mau chín muồi.

B. Giành chính quyền ở tất cả các vùng nông thôn rộng lớn, tạo đà giải phóng các đô thị.

C. Tấn công trực tiếp phát xít Nhật, làm cho thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền chín muồi.

D. Bổ sung đội ngũ cán bộ, phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 34: Nội dung chương trình khai thác thuộc địa do tư bản Pháp thực hiện từ năm 1919 đến năm 1929 phản ánh đúng đặc điểm nào của chế độ cai trị thực dân ở Đông Dương?

- A.** Không đầu tư vốn vào các ngành kinh tế có tính chất hiện đại.
- B.** Hạn chế tối đa nguồn vốn đầu tư của tư bản tư nhân Pháp.
- C.** Không du nhập hoàn chỉnh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa vào thuộc địa.
- D.** Xóa bỏ phương thức sản xuất cũ để xác lập quan hệ sản xuất mới.

Câu 35: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về bước phát triển mới của phong trào cách mạng 1930-1931 so với các phong trào đấu tranh trước đó ở Việt Nam?

- A.** Diễn ra chủ yếu ở các đô thị.
- B.** Phong trào có tính thống nhất cao.
- C.** Phong trào cách mạng mang tính triệt để.
- D.** Lập được chính quyền công nông đầu tiên.

Câu 36: Trong khoảng 30 năm đầu thế kỉ XX, ở Việt Nam có một trong những chuyển biến nào sau đây?

- A.** Những lực lượng xã hội mới ra đời trong khi các giai cấp cũ dần suy yếu và biến mất.
- B.** Nhiều ngành nghề mới xuất hiện nhưng không được đầu tư về nhân lực và kĩ thuật.
- C.** Một số ngành kinh tế hiện đại được hình thành nhưng phát triển thiếu cân đối.
- D.** Quan hệ sản xuất cũ bị xóa bỏ, phương thức sản xuất mới từng bước được du nhập.

Câu 37: Ở Việt Nam, căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hậu phương trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) đều

- A.** được tổ chức chặt chẽ theo mô hình của căn cứ du kích.
- B.** là nơi đứng chân tuyệt đối an toàn của bộ đội chủ lực.
- C.** là nơi chiến sự giữa hai bên diễn ra ác liệt, gay go nhất.
- D.** được xây dựng ở cả vùng tự do và vùng địch tạm chiếm.

Câu 38: Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) có điểm gì mới so với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

- A.** Thành lập Chính phủ dân chủ cộng hòa.
- B.** Thành lập Chính phủ công nông binh.
- C.** Thành lập Chính phủ Xô viết công nông binh.
- D.** Thành lập Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 39: Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ sau ngày 2-9-1945 đến ngày 19-12-1946 phản ánh quy luật nào của lịch sử Việt Nam?

- A.** Kiên quyết chống giặc ngoại xâm.
- B.** Luôn giữ vững chủ quyền dân tộc.
- C.** Dựng nước đi đôi với giữ nước.
- D.** Mềm dẻo trong quan hệ đối ngoại.

Câu 40: So với Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam có điểm khác biệt nào sau đây?

- A.** Được ký kết trong bối cảnh có sự hòa hoãn giữa các cường quốc.
- B.** Quy định về việc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
- C.** Tạo ra sự thay đổi về tương quan lực lượng ở miền Nam có lợi cho cách mạng.
- D.** Tạo ra cơ sở pháp lý để nhân dân Việt Nam tiếp tục đấu tranh thống nhất đất nước.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

1.A	2.C	3.C	4.D	5.D	6.A	7.B	8.A	9.D	10.C
11.C	12.D	13.D	14.B	15.B	16.B	17.C	18.A	19.C	20.A
21.D	22.B	23.D	24.C	25.D	26.B	27.C	28.A	29.A	30.B
31.A	32.D	33.A	34.C	35.A	36.C	37.D	38.D	39.C	40.C

LỜI GIẢI CHI TIẾT

CÂU	HƯỚNG DẪN GIẢI	ĐÁP ÁN
1	Trong những năm 1961-1965, Mĩ đã tiến hành chiến lược chiến tranh đặc biệt ở miền Nam Việt Nam	A
2	Trong phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945, nhân dân Việt Nam xây dựng căn cứ địa cách mạng	C
3	Đại hội VI (12-1986) đã xác định rõ quan điểm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam là đổi mới toàn diện và đồng bộ, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.	C
4	Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước khó khăn hơn 90% dân số không biết chữ.	D
5	Năm 1949, sản lượng nông nghiệp của nước Mĩ bằng hai lần tổng sản lượng nông nghiệp của các nước Anh, Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Italia, Nhật Bản	D
6	Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, sự hợp nhất công ti thành những tập đoàn lớn diễn ra chủ yếu trong lĩnh vực khoa học-kĩ thuật.	A
7	Về giáo dục, các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh (1930-1931) đã thực hiện chính sách mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.	B
8	Trong những năm 1954 -1960, nhân dân miền Nam Việt Nam đã đấu tranh chống chế độ Mĩ – Diệm.	A
9	Sau chiến thắng đường 14-Phước Long đầu năm 1975 của quân dân miền Nam, Mĩ phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa.	D
10	Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) năm 1965 đã mở đầu cho phong trào ở miền Nam Việt Nam là “Tìm Mĩ mà đánh lùng nguy mà diệt”.	C
11	Trong cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp cuối thế kỉ XIX, khởi nghĩa Bãi Sậy nằm trong phong trào Cần Vương.	C
12	Đông Timo là quốc gia tuyên bố độc lập muộn nhất ở Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai	D
13	Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc <i>Bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa</i> của Lênin khi đang hoạt động ở Pháp.	D
14	Thông điệp của Tổng thống Truman (1947) khẳng định sự tồn tại của Liên Xô đây là nguy cơ lớn đối với nước Mĩ	B
15	Theo kế hoạch Rove (1949), tại Việt Nam, thực dân Pháp tăng cường hệ thống phòng ngự ở biên giới Việt-Trung.	B
16	Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX gắn liền với hoạt động của lực lượng sĩ phu tiến bộ	B
17	Trong giai đoạn 1945-1950, Mĩ phát động và tiến hành cuộc chiến tranh lạnh để chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu	C
18	Quốc gia đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái bay vòng quanh Trái Đất là Liên Xô.	A
19	Tháng 12/1927 trên cơ sở hạt nhân là Nam đồng thư xã, Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính,... đã thành lập ra tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng.	C
20	Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân ở khu vực Mĩ LaTinh đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mỹ	A
21	Chiến thắng việt Bắc thu- đông năm 1947 của quân dân Việt Nam đã bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến.	B
22	Mĩ là quốc gia tham dự Hội nghị Ianta (2- 1945)	B
23	Với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919-1929), nền kinh tế Việt Nam phổ biến vẫn trong tình trạng nghèo nàn, lạc hậu.	D
24	Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng về phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân mới.	C
25	Trong những năm 1965- 1973, thắng lợi của Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân của quân dân Việt Nam buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược	D

26	Trung ương Đảng, Chính phủ Việt Nam mở chiến dịch Biên giới (1950) nhằm mục đích khai thông đường sang Trung Quốc và thế giới.	B
27	Nguyên nhân khách quan đưa đến sự phục hồi kinh tế của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là sự viện trợ của Mĩ.	C
28	Chính sách kinh tế mới (3-1921) ở nước Nga Xô viết không thực hiện ở lĩnh vực du lịch	A
29	Lực lượng giữ vai trò trụ cột trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) là Liên Xô, Mĩ, Anh.	A
30	Đòi tự do, cơm áo, hòa bình là nội dung phản ánh đúng về nhiệm vụ trước mắt của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam	B
31	Cách mạng tháng Mười Nga (1917) không chỉ là cuộc cách mạng vô sản mà còn là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Cách mạng tháng Mười Nga đã giải phóng được các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga khỏi ách thống trị của Nga hoàng, mang lại cho họ quyền tự quyết cho các dân tộc. Do đó, Cách mạng tháng Mười đã mở ra một con đường giải phóng mới cho các dân tộc bị áp bức - con đường cách mạng vô sản. Điều này đã tác động sâu sắc đến việc xác định con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc Nguyễn Ái Quốc khẳng định: “trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc, tự do, bình đẳng thật...”	A
32	Thực tiễn cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam không phản ánh vai trò quyết định thắng lợi của đấu tranh chính trị.	D
33	Cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 - 1945) có đóng góp với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là: Làm cho kẻ thù ngày càng suy yếu, thúc đẩy thời cơ Tổng khởi nghĩa mau chín muồi.	A
34	Nội dung chương trình khai thác thuộc địa do tư bản Pháp thực hiện từ năm 1919 đến năm 1929 phản ánh đúng đặc điểm không du nhập hoàn chỉnh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa vào thuộc địa của chế độ cai trị thực dân ở Đông Dương.	C
35	Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng về bước phát triển mới của phong trào cách mạng 1930-1931 so với các phong trào đấu tranh trước đó ở Việt Nam là: Diễn ra chủ yếu ở các đô thị.	A
36	Trong khoảng 30 năm đầu thế kỉ XX, ở Việt Nam một số ngành kinh tế hiện đại được hình thành nhưng phát triển thiếu cân đối.	C
37	Căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hậu phương trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) đều là nơi: - Có thể bị đối phương bao vây và tấn công. - Chỗ dựa về tinh thần cho quần chúng đấu tranh. - Tạo tiền đề để tiến lên xây dựng chế độ xã hội mới. => Được xây dựng ở cả vùng tự do và vùng địch tạm chiếm	D
38	Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) thành lập Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.	D
39	Từ ngày 2-9-1945 đến ngày 19-12-1946, thực tiễn cách mạng nước ta phản ánh quy luật dựng nước đi đôi với giữ nước.	C
40	- A loại vì đây là điểm giống nhau về hoàn cảnh kí kết hai Hiệp định. - B loại vì nội dung quy định về việc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực chỉ có trong Hiệp định Giơnevơ năm 1954. - C chọn vì sau Hiệp định Pari năm 1973 Mĩ phải rút hết quân Mĩ và quân các nước đồng minh của Mĩ khỏi miền Nam – tương quan lực lượng có lợi cho phong trào cách mạng ở miền Nam. - D loại vì kháng chiến chống Mĩ, bảo vệ độc lập dân tộc, thống nhất đất nước là việc làm chính nghĩa. Hiệp định Pari là văn bản pháp lí quốc tế công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam (độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ) nhưng không phải là cơ sở pháp lý để nhân dân Việt Nam tiếp tục đấu tranh thống nhất đất	C

	nước.	
--	-------	--